SỞ GD & ĐT ĐĂK LĂK
TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

CHUYÊN ĐỀ HÓA HỌC

Đề tài:

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NHÓM TRONG DẠY HỌC HÓA HỌC 11 Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

(THANH TRA NỘI BỘ THÁNG 11)



Giáo viên thực hiện: NGUYỄN THỊ LỆ THỦY
Tổ chuyên môn: HÓA

Cư Kuin, tháng 11/2018

I. PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. Lí do chọn đề tài

Trước nhu cầu phát triển của nền kinh tế hiện nay đòi hỏi ngành giáo dục phải đào tạo nguồn nhân lực vừa năng động, sáng tạo vừa có thể tự lực và hợp tác giải quyết tốt các vấn đề chuyên môn. Để làm được điều này cần chú ý đến việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông.

Trong thực tế đổi mới phương pháp không chỉ giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, hiệu quả công tác mà còn giúp học sinh hứng thú, yêu thích bộ môn hơn. Một trong những hình thức tổ chức dạy học theo xu hướng đổi mới hiện nay là *hoạt động nhóm*. Đây là một trong những hình thức tổ chức dạy học phát huy cao tính tích cực, năng động, tự lực, sáng tạo cho học sinh đồng thời rèn luyện kĩ năng hợp tác, phân tích, suy nghĩ và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

Thông qua *việc "tổ chức dạy học bằng hoạt động nhóm"* hay còn được xem là "*dạy học hợp tác theo nhóm*", học sinh sẽ nắm vững các kỹ năng quan trọng để có thể thành công trong môn học hoặc trong nghề nghiệp sau này. Ngoài ra, học sinh sẽ hăng hái hơn trong việc tự học, dễ dàng hội nhập trong cuộc sống, đáp ứng được mục tiêu đổi mới của ngành giáo dục và nhu cầu của xã hội hiện đại đề ra.

Tuy nhiên hình thức tổ chức dạy học này cũng gặp không ít khó khăn do vấn đề thời gian, cách thức tổ chức, khả năng hợp tác, trình độ của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất và sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường. Thậm chí ở một số trường, hoạt động nhóm trong dạy học hóa học chưa được quan tâm và sử dụng hiệu quả, chỉ được tiến hành cho các tiết hội giảng, thao giảng hay dự giờ rút kinh nghiệm. Có nhiều lý do như:

- Hoạt động nhóm tốn nhiều thời gian chuẩn bị của giáo viên và học sinh.
- Khả năng hợp tác, thảo luận, trình bày của học sinh còn nhiều hạn chế đôi khi làm ồn ảnh hưởng đến lớp học khác.
- Học sinh thụ động, không tích cực hưởng ứng hoặc có hiện tượng "ăn theo, tách nhóm".
- Tâm lí giáo viên ngại đổi mới, nghi ngờ khả năng hoạt động nhóm của học sinh không hiệu quả làm ảnh hưởng đến kết quả thi đua cuối năm học.
- Dễ "cháy giáo án" do nội dung bài dài, khó, thời gian tiết học ngắn.
- Điều kiện cơ sở vật chất, cách bố trí bàn ghế phòng học, dụng cụ thiết bị thí nghiệm còn nhiều hạn chế.
- Thiếu sự quan tâm và hỗ trợ từ phía lãnh đạo nhà trường, …

Vậy làm thế nào để tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả? Để trả lời câu hỏi này, tôi đã chọn đề tài *"**Một số biện pháp nâng cao hiệu quả việc tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học hóa học 11 ở trường phổ thông**"* với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả quá trình dạy học hóa học ở trường THPT.

I.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài

* ***Mục tiêu***: Tìm ra những biện pháp khoa học có tính khả thi để nâng cao hiệu quả việc tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học hóa học lớp 11 ở trường THPT.

* ***Nhiệm vụ***:

- Nghiên cứu cơ sở lí luận về hình thức tổ chức hoạt động nhóm.
- Tìm hiểu thực trạng tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học hóa học ở trường THPT.
- Đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm trong dạy học hóa học

lớp 11 ở trường THPT.

- Vận dụng các biện pháp để thiết kế một số giáo án có tổ chức hoạt động nhóm.

I.3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

- ***Đối tượng nghiên cứu:*** Việc tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học hóa học lớp 11 ở trường THPT.

- ***Khách thể nghiên cứu:*** quá trình dạy học hóa học ở trường THPT.

I.4. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

- Các biện pháp đề xuất trong đề tài được nghiên cứu cho học sinh trung học phổ thông thuộc chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phần thực nghiệm được tiến hành với học sinh khối 11 ở trường THPT Việt Đức.

I.5. Phương pháp nghiên cứu

* Các phương pháp nghiên cứu lí luận

- Đọc và nghiên cứu các tài liệu liên quan
- Truy cập thông tin trên internet
- Phương pháp phân tích và tổng hợp
- Phương pháp hệ thống, khái quát hóa

* Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Trò chuyện
- Điều tra
- Thực nghiệm sư phạm

II. PHẦN NỘI DUNG

II.1. Cơ sở lí luận

II.1.1. Tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học

II.1.1.1. Khái niệm nhóm và hoạt động nhóm

- Nhóm là tập hợp những con người có hành vi tương tác lẫn nhau, để thực hiện các mục tiêu (chung và riêng) và thoả mãn các nhu cầu cá nhân.

- Hoạt động nhóm trong dạy học (hay còn gọi là dạy học hợp tác theo nhóm) là hình thức tổ chức dạy học mà trong đó HS dưới sự hướng dẫn của GV làm việc cùng nhau trong những nhóm nhỏ để hoàn thành mục đích học tập chung. Trong hoạt động nhóm có nhiều mối quan hệ giao tiếp: giữa các HS với nhau, giữa GV với từng HS.

- Trong hoạt động nhóm, quá trình học tập trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau về kiến thức, kĩ năng và phương pháp học tập, kĩ năng giao tiếp và các kĩ năng xã hội khác.

II.1.1.2. Những đặc thù của hoạt động nhóm

Hoạt động nhóm có 4 nét đặc thù cơ bản.

- Hoạt động xây dựng nhóm: luôn đòi hỏi sự nỗ lực của từng cá nhân và cùng chia sẻ trách nhiệm lãnh đạo nhóm, trao đổi trực diện nhau.

- Có sự phụ thuộc tích cực giữa các cá nhân: cá nhân phải nỗ lực hoàn thành phần việc của mình. Thành công của cá nhân tạo nên thành công của cả nhóm.

- Có sự ràng buộc trách nhiệm cá nhân – trách nhiệm nhóm: các thành viên cùng hỗ trợ nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm và tự đánh giá kết quả công việc của mình, của các thành viên khác.

- Có kĩ năng hợp tác trong hoạt động học tập: HS không chỉ lĩnh hội kiến thức mà còn được học, thực hành và thể hiện mình, phát triển và củng cố các kĩ năng xã hội như lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời, giảng bài cho nhau, giải quyết xung đột...

II.1.1.3. Các nguyên tắc hoạt động nhóm

<u>Nguyên tắc 1:</u> Phụ thuộc tích cực (positive interdependence)

- Nguyên tắc này xác định: mỗi TV trong nhóm được liên kết với nhau theo cách mà mỗi người chỉ thành công khi mọi người trong nhóm cũng thành công. Môi trường này khuyến khích người học chia sẻ kiến thức, thông tin và sự bổ trợ nhau cao nhất.

- Người học phải được đặt trong một tình huống học tập mà mỗi thành viên đều tin rằng họ sẽ cùng thành công hoặc cùng thất bại.

- Bốn điều kiện đảm bảo thực hiện nguyên tắc:

+ Mục đích học tập cùng nhau: mỗi người đều hoàn thành công việc được giao và kiểm tra để các TV khác cùng hoàn thành.

+ Phần thưởng hoặc điểm chung.

+ Phân chia đều công việc.

+ Phân chia nhiệm vụ (nhóm trưởng: vừa chỉ huy vừa đảm nhận một nhiệm vụ; thư kí: ghi lại những diễn biến hoạt động, những kết quả thu được của nhóm; giám sát: theo dõi về thời gian; quản gia: tìm hiểu những nhu cầu về tài liệu của nhóm và thu thập thông tin; người giữ trật tự; người cổ vũ: đóng vai trò động viên, khuyến khích…). Sự phân công này cần có sự thay đổi để mỗi HS có thể phát huy vai trò cá nhân.

- Từng TV hoàn thành nhiệm vụ và kiểm tra, hỗ trợ các TV khác cùng hoàn thành.

<u>Nguyên tắc 2:</u> Trách nhiệm cá nhân (Individual accountability)

- Nguyên tắc này yêu cầu trách nhiệm và phần việc cá nhân phải phân công rõ ràng, có sự kiểm tra đánh giá của các TV khác. Nhóm phải được biết từng TV đang làm gì, gặp những khó khăn thuận lợi gì.

- Nguyên tắc này đảm bảo không để một người làm hết mọi việc và rèn luyện cho mỗi cá nhân sau này trở thành những TV riêng lẻ mạnh mẽ.

- Những PP cơ bản để đảm bảo cho nguyên tắc:

+ Học theo nhóm nhưng kiểm tra đánh giá theo cá nhân.

+ Chọn một thành viên bất kì để trả lời, thông báo kết quả thảo luận nhóm.

+ Mỗi TV tự giải thích về phần việc của mình.

<u>Nguyên tắc 3:</u> tương tác tích cực, trực tiếp (Face – to – Face promotive Interaction)

- Nguyên tắc này đòi hỏi các TV trong nhóm phải có tối đa các cơ hội để giúp đỡ, động viên, khuyến khích lẫn nhau trong quá trình làm việc. Để thực hiện điều này thì:

+ Các thành viên làm việc trực tiếp với nhau trong nhóm, ngồi đối diện nhau.

+ Số lượng TV không quá 4 người. Ở Việt Nam thông thường sĩ số lớp quá đông số lượng thành viên có thể là 6 người và nên có một nhóm trưởng để điều hành chung.

- Mục tiêu đạt được trong hoạt động nhóm:

+ Thúc đẩy các hoạt động học tập.

+ Tạo dựng tình đoàn kết, gắn bó, tôn trọng và bình đẳng.

<u>Nguyên tắc 4:</u> Kĩ năng xã hội (Social skills)

- Nguyên tắc này yêu cầu các TV phải được cung cấp các kiến thức và kĩ năng xã hội cần thiết trước khi hoạt động nhóm. Kỹ năng xã hội không tự nhiên có được mà phải được truyền thụ, dạy dỗ.

- Những kiến thức xã hội cần được đào tạo để đảm bảo cho quá trình học hợp tác có hiệu quả: kỹ năng lãnh đạo, đưa ra quyết định, xây dựng lòng tin, giao tiếp, xử lí xung đột, cổ vũ, động viên, nhận xét, lắng nghe, trình bày, báo cáo...

<u>Nguyên tắc 5:</u> Đánh giá rút kinh nghiệm (Group processing)

- Nguyên tắc này yêu cầu các thành viên phải có cơ hội thảo luận và nhận xét về quá trình làm việc của nhóm:

+ Nhóm đã hoàn thành mục tiêu chưa? Nhóm đã làm việc hiệu quả chưa?

+ Mối quan hệ giữa các thành viên đã tốt chưa?

+ Những việc gì các thành viên làm nên được lặp lại?

+ Những việc gì không nên làm? Vì sao?

- Việc đánh giá trong nhóm giúp các thành viên: có ý thức và tập trung vào việc xây dựng nhóm; học các kĩ năng xa hội; tạo cơ hội để mỗi thành viên có thể nhận xét, đánh giá và lắng nghe ý kiến nhận xét của bạn.

II.1.1.4. Quy trình tổ chức hoạt động nhóm

Quy trình tổ chức hoạt động nhóm có thể chia thành bốn bước cơ bản sau:

Bước 1: Chia nhóm

Chia nhóm ngẫu nhiên hay chia theo chủ định, phụ thuộc vào mục đích của việc hoạt động nhóm.

Có nhiều cách chia nhóm khác nhau, tùy vào hoàn cảnh cụ thể mà GV áp dụng như:

- Nhóm được chia theo khu vực địa phương nơi cư trú của HS; theo trình độ năng lực của HS; theo sở thích bạn bè; theo cấu trúc tổ chức của lớp như tổ, nhóm; theo chỗ ngồi hay chọn một nhóm hỗn hợp có đủ thành phần HS giỏi, khá, trung bình, yếu…

- Nhóm cũng được chia một cách ngẫu nhiên…

Lưu ý đến kích cỡ nhóm, tùy thuộc vào nhiệm vụ và yêu cầu cần đạt mà GV quyết định số người tham gia trong một nhóm. Thời gian hoạt động nhóm cũng ảnh hưởng đến việc chia nhóm, nếu thời gian cần cho hoạt động nhóm ngắn thì nhóm nhỏ ít HS sẽ có hiệu quả hơn nhóm lớn. Một nhóm có khoảng từ 2 đến 6 HS là đạt hiệu quả nhất.

Sau khi chia nhóm, HS phải chủ động hình thành nhóm và bầu ra một trưởng nhóm có vai trò điều hành nhóm trong suốt thời gian hoạt động nhóm và một thư kí để ghi chép lại những hoạt động của nhóm.

Bước 2: Giao nhiệm vụ

- Giao nhiệm vụ phải cụ thể, rõ ràng. GV có thể sử dụng câu hỏi mở hay đóng tùy vào nội dung yêu cầu và thường được sử dụng theo hình thức phiếu học tập để HS hiểu và nắm rõ nhiệm vụ.

- GV cần hướng dẫn HS cách thực hiện, cách hợp tác với TV khác, cung cấp tài liệu cho HS nếu cần thiết…

- GV cần quy định rõ về thời gian hoàn thành nhiệm vụ đủ để HS di chuyển và thảo luận, đồng thời HS chủ động phân bố thời gian phù hợp với công việc.

- GV cần phổ biến cách đánh giá, chấm điểm cá nhân và nhóm cho HS nắm rõ, việc làm này sẽ tránh được sự ỷ lại của một số TV lười biếng.

Bước 3: Làm việc trong nhóm

Tùy theo cấu trúc hoạt động hợp tác mà GV hay nhóm trưởng sẽ phân việc cụ thể cho mỗi TV. Nếu nhiệm vụ của nhóm được chia thành các mảng nhỏ thì mỗi TV phải nỗ lực hoàn thành phần việc của mình, sau thời gian làm việc cá nhân kết thúc sẽ chuyển nhanh sang phần làm việc trong nhóm là thảo luận, chia sẻ thông tin, kiến thức để giải quyết nhiệm vụ được giao. Nếu nhiệm vụ nhóm là một vấn đề không cần chia nhỏ, không có thời gian cho cá nhân làm việc riêng, thì việc thảo luận, lấy ý kiến được tiến hành trực tiếp và khi đó nhóm trưởng có vai trò đôn đốc, hướng dẫn cũng như tạo môi trường làm việc cởi mở thân thiện cho cả nhóm, thư kí có trách nhiệm ghi chép tất cả các ý kiến, ý tưởng của các TV.

Bước 4: Đánh giá

Đánh giá là công đoạn cuối cùng trong giờ học nhưng có tác động rất lớn đến HS. Tùy nội dung mà GV đưa ra tiêu chí đánh giá, có thể cho HS tham gia vào giai đoạn này. Phương án đánh giá cần chính xác, công bằng để HS nhận thấy được sự cố gắng của mỗi cá nhân trong nhóm đều có dấu ấn trong sự thành công của nhóm. Việc khen thưởng cá nhân hay tập thể nhóm chính xác sẽ kích thích các TV chia sẻ và hợp tác với nhau tốt hơn, HS sẽ nhận thức được: muốn được thưởng thì ngoài sự cố gắng của cá nhân cần phải phụ thuộc vào thành tích chung của nhóm.

II.1.1.5. Ưu điểm và hạn chế của hình thức tổ chức hoạt động nhóm

*** <u>Ưu điểm:</u>**

• Phát triển kĩ năng hợp tác

Hoạt động nhóm là hình thức dạy học có chiến lược giáo dục mạnh mẽ và linh hoạt, có những nét đặc trưng cơ bản của dạy học hiện đại, làm cho HS thích ứng với xã hội phát triển, đó là mỗi người sống và làm việc theo sự phân công, hợp tác với tập thể cộng đồng. Sau khi làm việc nhóm, tình đoàn kết, ý thức tập thể sẽ được tăng lên nhờ sự thông hiểu nhau. Đồng thời các thành viên trong nhóm sẽ biết tuân thủ các quy định, trước hết là của

nhóm. Đấy là tiền đề để sau này học sinh là những công dân tuân thủ pháp luật tốt.

• *Phát triển kĩ năng giao tiếp và các kĩ năng xã hội khác*

- HS có nhiều cơ hội thảo luận, tranh luận, phát biểu bình đẳng, thể hiện sự hiểu biết của mình và học những kinh nghiệm từ bạn. Qua đó rèn luyện cho HS cách trình bày, bảo vệ quan điểm của mình, cách thuyết phục và thương lượng trong việc giải quyết vấn đề và biết cách lắng nghe người khác cũng như phát triển những kĩ năng như phê bình, phân tích, giải quyết vấn đề.

- Qua hoạt động nhóm, bên cạnh sự hình thành và phát triển cho HS khả năng làm việc hợp tác còn có các năng lực xã hội như năng lực lãnh đạo, đưa ra quyết định, xây dựng lòng tin, xử lí xung đột, cổ vũ, động viên, … HS trở nên mềm dẻo và linh hoạt hơn trong giao tiếp.

• *Tác động đến ý thức học tập của HS*

- Dạy học hợp tác tạo ra nhiều cơ hội cho HS được hoạt động giải quyết vấn đề học tập, đưa HS vào thế chủ động tìm tòi kiến thức.

- Tác động tích cực đến động cơ, sự nhận thức và cả phương pháp học tập, có ích cho việc tự học sau này.

- Phát huy cao độ năng lực học tập cá nhân, ý thức được khả năng của mình, nâng cao niềm tin vào việc học tập.

• *Tạo tâm lí thoải mái cho HS*

Khi làm việc theo nhóm, HS cảm thấy thoải mái, không bị căng thẳng như lúc làm việc một mình. Các em được sự hỗ trợ, hợp tác trong nhóm nên trở nên tự tin hơn, vì thế việc học sẽ đạt kết quả cao hơn.

• *Phát triển tư duy sáng tạo, khả năng phân tích, tổng hợp và khả năng giải quyết*

Trong khi học hợp tác, HS phải tham gia vào các hoạt động đòi hỏi phải sáng tạo, linh hoạt và nhạy bén, học được tính kiên trì trong việc theo đuổi mục đích, nâng cao được khả năng phê phán, tư duy logic, bổ sung kiến thức nhờ học hỏi lẫn nhau.

• *Lớp học sinh động hơn* do có nhiều hình thức hoạt động đa dạng.

• *Dạy học hợp tác còn tác động cả về quan điểm xã hội* như: cải thiện quan hệ xã hội giữa các cá nhân; tôn trọng các giá trị dân chủ; chấp nhận sự khác nhau về cá nhân và văn hoá; có tác dụng làm giảm lo âu và sợ thất bại.

• *GV cũng có cơ hội tận dụng những ý kiến, kinh nghiệm của HS.*

* **<u>Hạn chế:</u>**

Tổ chức hoạt động nhóm không chặt chẽ sẽ có những hạn chế sau:

- Có một số thành viên ỷ lại không làm việc (hiện tượng ăn theo) hoặc có thể đi chệch hướng thảo luận do tác động của một vài cá nhân (hiện tượng chi phối, tách nhóm).

- Có hiện tượng một số HS khá, giỏi quyết định quá trình, kết quả thảo thuận nên chưa đề cao sự tương tác bình đẳng và tầm quan trọng của từng thành viên trong nhóm.

- HS chỉ quan tâm tới nội dung được giao chứ không quan tâm đến nội dung của các nhóm khác khiến kiến thức không trọn vẹn.

- Nếu GV không có kĩ thuật điều khiển thì hiệu quả hoạt động nhóm sẽ bị hạn chế.

- Nếu lấy kết quả thảo luận chung của nhóm làm kết quả học tập cho từng cá nhân thì chưa công bằng và chưa đánh giá được sự nỗ lực của từng cá nhân.

- Sự áp dụng cứng nhắc và quá thường xuyên của GV sẽ gây sự nhàm chán và giảm hiệu quả của hoạt động nhóm.

- GV tốn nhiều thời gian chuẩn bị và thực hiện nên không thể áp dụng thường xuyên cho mọi tiết học.

- Thời gian của mỗi tiết học giới hạn trong 45 phút nên GV không thể nhấn mạnh hết nội dung của bài mà chỉ chú trọng vào các nội dung trọng tâm.

II.2. Thực trạng tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học hóa học ở trường phổ thông

Qua quá trình dạy học ở trường phổ thông, tôi nhận thấy dạy học bằng hoạt động nhóm đều được các GV công nhận là PPDH có nhiều ưu điểm và đã được tiến hành sử dụng ở các trường THPT. Hoạt động nhóm nâng cao khả năng tự học cho HS, tăng cường rèn luyện kỹ năng hợp tác, giúp cho HS hình thành và phát triển các kĩ năng cần thiết trong cuộc sống. Tuy nhiên, thực tế hiện nay: cơ sở vật chất chưa được đầu tư đúng mức, nội dung và chương trình dạy học còn nặng về lí thuyết, việc kiểm tra, đánh giá còn mang nặng tính hàn lâm cho nên việc sử dụng PP này còn gặp nhiều hạn chế, GV gặp nhiều khó khăn trong quá trình điều hành HS hoạt động nhóm. Do đó việc sử dụng hình thức tổ chức dạy học nhóm còn chưa thường xuyên, cách thức tổ chức các hoạt động chưa đa dạng và phong phú.

II.3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm trong dạy học hóa học lớp 11 ở trường phổ thông

II.3.1. Một số hình thức tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học hóa học lớp 11

II.3.1.1. Tổ chức thảo luận chung một vấn đề tại lớp

a. Đặc điểm chung

Hình thức tổ chức này phù hợp với hầu hết các kiểu bài lên lớp. Các phương án đánh giá cũng làm khích lệ tinh thần cho HS trung bình, yếu cố gắng hơn để kết quả chung của nhóm tốt hơn.

b. Cách tiến hành

Bước 1: Chuẩn bị thảo luận nhóm

- Xác định mục tiêu, nội dung cần thảo luận.
- Chia nhóm, phân công nhiệm vụ cho các TV (nhóm trưởng, thư kí,…).
- Đặt giới hạn thời gian thảo luận và trình bày.
- Đưa ra tiêu chí chấm điểm kết quả, sản phẩm thảo luận của nhóm.

(Công bố điểm thưởng, quà thưởng cho nhóm nào có kết quả tốt nhất, nhanh nhất nhằm khích lệ tinh thần cho HS thảo luận (nếu có)).

Bước 2: Tổ chức thảo luận nhóm

- Phát phiếu học tập (hệ thống các câu hỏi được GV thiết kế trước đảm bảo phù hợp với nội dung cần thảo luận).
- Các nhóm cùng thảo luận chung một vấn đề theo các câu hỏi trên phiếu học tập và ghi các ý tưởng thảo luận ra giấy.
- Chọn lọc thông tin và đưa ra quyết định bằng cách trình bày sản phẩm thảo luận qua bảng con thảo luận nhóm hoặc ghi nhận để cử đại diện trình bày, báo cáo trước lớp.

Bước 3: Báo cáo sản phẩm thảo luận, nhận xét, rút kinh nghiệm

- GV chọn nhóm có kết quả thảo luận nhanh nhất hoặc chọn ngẫu nhiên báo cáo sản phẩm thảo luận của nhóm.
- Cho HS nhận xét, rút kinh nghiệm. GV nhận xét, đánh giá chung.

Bước 4: Tổ chức kiểm tra, đánh giá *(Tùy thuộc nội dung thảo luận mà có thể tiến hành tiếp theo bước 4 hoặc đưa bước 4 vào phần củng cố bài)*

- Tất cả TV trong nhóm cùng làm bài KTTN kiến thức vừa thảo luận.
- Tiến hành chấm chéo giữa các nhóm.
- Thư kí và nhóm trưởng tổng hợp điểm, tính ĐTB.
- ĐTV = ĐTB nhóm + Điểm khuyến khích.

Lưu ý:

- Mỗi tiết học chỉ nên hoạt động nhóm theo kiểu này 1 – 3 lần.
- Khi tính ĐTV**,** ĐKK có thể do GV chấm hoặc do nhóm chấm, tùy mức độ đóng góp tích cực cho kết quả thảo luận của nhóm.
- GV phải giám sát mọi hoạt động của các nhóm, có biện pháp xử lí các tình huống phát sinh (lệch hướng, không hợp tác, ăn theo, ...) kịp thời.
- GV nên sử dụng xen kẽ nhiều hình thức hợp tác nhóm nhỏ như: trả lời phiếu học tập, cùng nhau làm thí nghiệm hoặc mô tả thí nghiệm… đồng thời phối hợp một cách linh hoạt phương pháp hoạt động nhóm với các phương pháp khác như thuyết trình, đàm thoại … để phát huy hết trí lực của HS.

II.3.1.2. Mỗi thành viên tìm hiểu một vấn đề rồi truyền đạt lại cho nhóm

a. Đặc điểm chung

Hình thức tổ chức này cũng phù hợp với hầu hết các kiểu bài lên lớp. Hình thức này có hiệu quả hơn ở các dạng bài ôn tập, luyện tập, củng cố kiến thức hoặc truyền thụ kiến thức mới về chất, bài thực hành thí nghiệm.

Hình thức này phát huy tối đa năng lực tự học, rèn luyện nhiều kỹ năng cho học sinh từ việc giao tiếp, tìm kiếm, xử lý thông tin, lắng nghe, nhận xét và đưa ra quyết định rồi truyền đạt ý tưởng cho các TV khác trong nhóm làm tăng khả năng hợp tác và hội nhập cho HS.

b. Cách tiến hành

Bước 1: Chia nhóm, phân công công việc cho các thành viên trong nhóm. Mỗi thành viên của nhóm được giao một phần của bài học.

Bước 2: Các thành viên cùng chủ đề của từng nhóm thảo luận trong một khoảng thời gian xác định.

Bước 3: Nhóm hợp tác giảng bài cho nhau để nắm vững nội dung toàn bài học..

Bước 4: Cá nhân làm bài kiểm tra với nội dung gồm tất cả các phần của bài học.

Bước 5: Tính điểm cá nhân – điểm nhóm.

- Điểm cá nhân = điểm bài kiểm tra.
- Điểm tích lũy = số câu đúng – số câu sai (trong nội dung TV đảm nhận).
- Điểm tích lũy của nhóm = điểm tích lũy trung bình cộng của các cá nhân.

Lưu ý:

- Chia nhóm đúng đối tượng tạo công bằng khi thảo luận, kiểm tra đánh giá.
- Phân công việc cho các thành viên đảm bảo tính khách quan, phù hợp trình độ từng đối tượng sao cho HS giỏi không chi phối kết quả thảo luận của nhóm, HS trung bình, yếu cũng thể hiện sự đóng góp ý tưởng của mình cho sự thành công của nhóm.
- Xây dựng, thiết kế nội dung các câu hỏi thảo luận vừa ngắn gọn, cô đọng vừa phù hợp với trình độ và phát huy hết năng lực tiềm ẩn của từng TV.
- GV nên tổ chức cho HS tự chấm điểm cá nhân, nhóm và kiểm tra lại độ chính xác của các điểm đó.

II.3.1.3. Tổ chức hoạt động nhóm thông qua các trò chơi

a. Đặc điểm chung

Theo tâm lí lứa tuổi, không gì thích bằng khi được các thầy cô tổ chức các trò chơi vui để học.

- Hoạt động nhóm theo mô hình trò chơi đã chú ý đến sự tương đồng về năng lực trong kiểm tra đánh giá nên thể hiện rõ nét sự công bằng về điểm số.

- HS hoạt động tích cực hơn, tâm trạng phấn khởi sẽ làm cho không khí lớp học trở nên sôi nổi, hào hứng.

- Tính thi đua của trò chơi kích thích hứng thú và khơi dậy động cơ học tập.

- Bốc thăm ngẫu nhiên số thứ tự TV làm cho mọi HS luôn ở tâm thế sẵn sàng, góp phần làm tăng tính hấp dẫn và hồi hộp cho cuộc thi.

- Hình thức hoạt động nhóm này dễ áp dụng cho nhiều nội dung bài học như phần củng cố trong tiết truyền thụ kiến thức mới, tiết luyện tập và ôn tập chương.

b. Cách tiến hành

*** Chia nhóm:**

Tuỳ theo mục đích và thời gian của trò chơi mà việc chia lớp thành nhóm nhỏ hay nhóm lớn. Mỗi nhóm là một đội chơi. Các thành viên cùng số của các nhóm có sức học tương đương nhau. Để làm việc này GV có thể căn cứ bảng điểm kiểm tra 1 tiết gần nhất, dùng chương trình Microsoft excel để xếp danh sách HS theo điểm từ cao đến thấp. Đánh số thứ tự của các TV (tương ứng mức độ sức học).

*** Thiết kế thể lệ trò chơi:**

- Chia các đội chơi thành nhiều bảng, cuộc so tài diễn ra giữa ác thành viên cùng số ở các nhóm. GV bốc thăm đội và số thứ tự TV trong mỗi lượt thi để tăng tính công bằng và tính ngẫu nhiên đồng thời bốc thăm đội phụ trách quan sát, sửa lỗi sai, chấm điểm cho đội thi. Để đảm bảo HS nào cũng tham gia tích cực, GV tiếp tục bốc thăm số thứ tự thành viên của các đội phụ trách sửa và chấm điểm. Nếu sửa đúng đội đó được thêm điểm khuyến khích.

- Quy định rõ thời gian làm bài cho mỗi lượt thi. Cần chú ý tính hợp lí giữa thời gian làm bài với độ dài, độ khó của đề nhằm kích thích được tính thi đua, tư duy của HS.

- Để đảm bảo trật tự và tính công bằng của cuộc thi, trong suốt thời gian thi TV ở dưới có thể trao đổi với nhau nhưng không được đọc kết quả hay nêu gợi ý.

- Chọn 1 HS làm thư kí để ghi và tổng kết điểm. Chọn ra 1 – 3 đội có tổng số điểm cao nhất để khen thưởng trước lớp.

- Sau cùng GV nhận xét, rút kinh nghiệm.

<u>Lưu ý:</u>

- Kiểm soát thời gian tổ chức chặt chẽ.

- Khích lệ tinh thần bằng điểm số, quà thưởng, điểm cộng cho các hoạt động để tăng tính hấp dẫn và khuyến khích các TV tích cực hưởng ứng.

- Đề thi cần được chuẩn bị chu đáo cho thí sinh tham gia và cho cả HS phía dưới.

- Xây dựng hệ thống câu hỏi chi tiết (theo từng trò chơi) và đặt ra bảng đánh giá, chấm điểm cho các nhóm đảm bảo tính khách quan, công bằng.

II.3.1.4. Tổ chức hoạt động ngoài lớp học và báo cáo sản phẩm tại lớp

a. Đặc điểm chung

- Hình thức tổ chức này gần giống như dạy học dự án. GV cần lập kế hoạch chi tiết và phân công việc cụ thể cho các nhóm. Hướng dẫn nhóm trưởng phân công việc cụ thể cho từng TV đồng thời có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc HS hoàn thành đúng hạn. Hình thức này

thích hợp cho các kiểu bài truyền thụ kiến thức mới về chất, ứng dụng hóa học và cơ sở khoa học của các quá trình sản xuất hóa học.

- Nhiệm vụ hoạt động nhóm ở ngoài lớp học thường đa dạng. Sản phẩm của nhóm có thể là bài báo cáo (dạng phần mềm powerpoint, violet hay các phần mềm đa phương tiện khác), tờ rơi tuyên truyền, tờ quảng cáo, dụng cụ học tập, sản phẩm sáng tạo ứng dụng những kiến thức đã học, ...

- Hình thức này rèn luyện cho HS nhiều kĩ năng hoạt động như kĩ năng hợp tác, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng trình bày, kĩ năng tìm kiếm và chọn lọc thông tin, kĩ năng sử dụng các phần mềm tin học, kĩ năng thuyết phục, kĩ năng xây dựng lòng tin, ... giúp HS mạnh dạn hơn, mềm dẻo hơn trong giao tiếp và xây dựng tình đoàn kết trong nhóm.

b. Cách tiến hành

Bước 1: Chia nhóm, phân công công việc cho các thành viên trong nhóm.

- Đưa ra tiêu chí đánh giá hoạt động hợp tác, sản phẩm báo cáo của nhóm.
- Cung cấp đường dẫn một số trang web, tài liệu có liên quan.

Bước 2: Nhóm trưởng nhận nhiệm vụ, tổ chức hội ý lập kế hoạch chi tiết và tiến hnh thực hiện.

Bước 3: Tổ chức thảo luận, trình bày bài báo cáo.

- Tổng kết kiến thức sau mỗi bài thuyết trình, nhấn mạnh các phần trọng tâm.
- Dựa trên thuyết trình của học sinh, chỉnh sửa những kiến thức chưa đúng.
- Học sinh cần theo sát tiến trình hoạt động, ghi lại bài học hoàn chỉnh.

Bước 4: Đánh giá – rút kinh nghiệm

Nhận xét ưu điểm, hạn chế về nội dung, hình thức và cách trình bày của từng nhóm.

Lưu ý:

- Mỗi tiết chỉ nên sắp xếp khoảng 4 báo cáo. Nhiệm vụ học tập không nên quá khó mà cũng không quá dễ.
- Khi chia nhóm đảm bảo khoa học và tính công bằng sao cho mỗi nhóm có đầy đủ HS khá giỏi, TB, yếu, HS thành thạo vi tính, …
- Nếu nội dung hoạt động nhóm là kiến thức mới, GV nên hướng dẫn cho HS trình bày theo hướng nêu vấn đề, sử dụng thí nghiệm, hình ảnh, mô phỏng... hỗ trợ, đồng thời xây dựng hoạt động thu hút sự tham gia của nhóm khác.
- Nhóm trưởng cần ghi rõ công việc, phân công, thời gian thực hiện, kết quả đạt được và nộp lại cho GV. Trong quá trình thực hiện, nhóm trưởng cần nắm thật rõ sự phân công nhằm đôn đốc các thành viên hoàn thành đúng tiến độ.
- Giáo viên chú ý theo dõi phần trình bày của học sinh, nhắc nhở, giảng giải thêm để tránh báo cáo, thảo luận lan man, lệch hướng,
- Thay đổi hình thức tổ chức liên tục, kết hợp thảo luận, thuyết trình, nhận xét, đánh giá một cách tuần tự nhằm tạo cảm giác mới lạ, tăng hứng thú cho HS.

II.3.1.5. Tổ chức hoạt động có sử dụng thí nghiệm

a. Đặc điểm chung

Tổ chức hoạt động nhóm có sử dụng thí nghiệm áp dụng hiệu quả với nhiều dạng bài lên lớp. Theo tác giả sẽ đạt hiệu quả hơn khi tổ chức hình thức này cho kiểu bài truyền thụ kiến thức mới về chất, lí thuyết phản ứng và các bài thực hnh.

Thông qua hình thức tổ chức này HS được rèn luyện kĩ năng thực hành, hợp tác, quan sát, trình bày, lắng nghe, góp ý và nhận xét, đồng thời xây dựng lòng tin vào khoa học và

làm tăng hứng thú của HS giúp các em tích cực hơn trong học tập.

b. Cách tiến hành

Bước 1: Chuẩn bị của GV

- Xác định nội dung kiến thức hoạt động nhóm có sử dụng thí nghiệm.
- Chia nhóm và phân công nhiệm vụ.
- Thiết kế hoạt động và câu hỏi thảo luận kết hợp nội dung thí nghiệm.
- Dự kiến các tình huống xảy ra trong lúc tiến hành thí nghiệm.
- Chuẩn bị các bộ dụng cụ, hóa chất cho từng nhóm.
- Đăng kí phòng thí nghiệm hoặc phòng bộ môn.
- Đưa ra tiêu chí đánh giá hoạt động hợp tác, kết quả làm việc của nhóm.

Bước 2: Tổ chức hoạt động

- Nhắc nhở HS những quy định quan trọng trong phòng thí nghiệm và một số thao tác thực hành thí nghiệm. Kiểm tra hóa chất và dụng cụ cần thiết.
- Đối với bài thực hành thí nghiệm, nhóm trưởng nhận nhiệm vụ, phân công các TV thực hiện.
- Hoạt động nhóm có tiến hành thí nghiệm được tổ chức xen kẻ các hoạt động dạy học khác đối với kiểu bài lên lớp truyền thụ kiến thức mới về chất, lí thuyết phản ứng.
- GV phổ biến cách thức hoạt động và đề nghị HS thực hiện theo trình tự đó để đảm bảo an toàn và thành công của thí nghiệm.
- HS trao đổi, thảo luận các câu hỏi của GV về các thí nghiệm.

Bước 3: Tổng kết, nhận xét, rút kinh nghiệm.

Lưu ý:

- Chọn những thí nghiệm dễ tiến hành, hiện tượng rõ ràng.
- Nên thay đổi tuần tự nhiệm vụ của các thành viên sao cho HS nào cũng được làm thí nghiệm. Trong lúc tiến hành thí nghiệm, GV quan sát yêu cầu thành viên trong nhóm nhắc nhở lẫn nhau các thao tác sai.

II.3.2. Tổng quan về chương trình hóa học lớp 11 THPT

II.3.2.1. Mục tiêu của chương trình hóa học lớp 11 THPT

*** Về kiến thức:**

- Biết khái niệm sự điện li, chất điện li, cân bằng điện li, axit – bazơ – muối, hidroxit lưỡng tính, tích số ion của nước, pH. Hiểu được bản chất phản ứng trao đổi ion (*thuyết điện li).*
- Biết cấu tạo, tính chất vật lí và hiểu được tính chất hóa học của nitơ, photpho và các hợp chất của chúng. Biết khái niệm, tính chất, ứng dụng, điều chế một số loại phân bón hóa học.
- Biết tính chất của cacbon, silic và các hợp chất của chúng; Cơ sở hóa học, quy trình sản xuất và ứng dụng của ngành công nghiệp silicat (sản xuất thủy tinh, đồ gốm, xi măng).
- Biết khái niệm, phân loại, đặc điểm chung, các loại CTCT của hợp chất hữu cơ và sơ lược về phân tích nguyên tố *(thuyết cấu tạo hóa học).*
- Biết định nghĩa, cấu tạo, công thức chung, đồng phân, danh pháp, tính chất vật lí, tính chất hóa học đặc trưng của một số hidrocacbon no, không no, thơm. Mối quan hệ giữa các loại hidrocacbon quan trọng.
- Biết khái niệm, phân loại, đặc điểm cấu tạo, tính chất vật lí, hóa học, ứng dụng và điều chế dẫn xuất halogen, ancol, phenol. Đồng phân, danh pháp ancol, cấu tạo và tính chất riêng

của glixerol. Một số phương pháp điều chế phenol, ảnh hưởng qua lại giữa các nguyên tử trong phân tử hợp chất hữu cơ.

- Biết định nghĩa, phân loại, đặc điểm cấu tạo, đồng phân, danh pháp, tính chất vật lí, hóa học, điều chế và ứng dụng anđehit, axit cacboxylic. Sơ lược về xeton.
- Biết mục đích, cách tiến hành, kĩ thuật thực hiện một số thí nghiệm.

*** Về kĩ năng:**

- Dự đoán tính chất hóa học từ CTCT, kiểm chứng bằng thí nghiệm và kết luận.
- Biết cách tiến hành thí nghiệm, quan sát hiện tượng, mẫu vật, hình ảnh, giải thích và kết luận, viết được phương trình hóa học của phản ứng.
- Nhận biết, phân biệt một số chất cụ thể (rắn, dd, khí).
- Biết vận dụng lí thuyết để giải thích các bài tập hóa học hoặc giải thích một số hiện tượng hóa học đơn giản trong đời sống và thực tiễn.
- Biết cách làm việc với SGK, với các tài liệu tham khảo ...

*** Về thái độ:**

- Hứng thú học tập môn hóa học.
- Ý thức tuyên truyền, vận dụng những tiến bộ của khoa học kĩ thuật nói chung, của khoa học nói riêng vào đời sống, sản xuất.
- Có đức tính: cẩn thận, kiên nhẫn, trung thực trong công việc.
- Có tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội.

II.3.2.2. Nội dung của chương trình hóa học lớp 11 THPT

Chương 1: Sự điện li. Nội dung trọng tâm của chương là thuyết điện li. Thuyết hóa học này sẽ là nền tảng để nghiên cứu điều kiện của phản ứng hóa học xảy ra trong dung dich chất điện li cũng như tính axit hay bazơ của một dung dịch muối. Dựa vào các lí thuyết chủ đạo để nghiên cứu các chất vô cơ ở các chương tiếp theo.

Chương 2: Nitơ – Photpho. Nội dung chủ yếu cung cấp cho HS các tính chất vật lí, tính chất hóa học cơ bản của nitơ, photpho và các hợp chất của chúng, đặc biệt là tính oxi hóa của axit nitric. Ngoài ra, chương 2 còn cung cấp thêm kiến thức về phân bón hóa học – ứng dụng của hợp chất nitơ, photpho rất gần gũi với HS, đặc biệt là đối với HS vùng nông thôn.

Chương 3: Cacbon – Silic. Kiến thức trọng tâm là cấu tạo nguyên tử, vị trí, tính chất vật lí và hóa học của các nguyên tố thuộc nhóm Cacbon, đặc biệt ứng dụng của hợp chất Silic cũng được giới thiệu thông qua bài "Công nghiệp Silicat", đây là kiến thức HS có thể tìm hiểu trong cuộc sống thực tế.

Chương 4: Đại cương về hóa học hữu cơ. Mục tiêu của chương là cung cấp những kiến thức cơ bản làm phương tiện để nghiên cứu những chất cụ thể ở các chương sau. Nội dung trọng tâm chương là thuyết cấu tạo hóa học của hợp chất hữu cơ, các PP giải bài toán tìm công thức phân tử hợp chất hữu cơ, các khái niệm đồng phân, đồng đẳng, danh pháp và các loại phản ứng trong hóa học hữu cơ.

Chương 5: Hidrocacbon no. Nội dung chủ yếu tìm hiểu các khái niệm đồng đẳng, đồng phân cũng như việc phân tích đặc điểm cấu trúc phân tử hidrocacbon no từ đó suy đoán những tính chất hóa học của chúng.

Chương 6: Hidrocacbon không no. Cũng giống như chương 5, phần kiến thức đồng phân, đồng đẳng, danh pháp và dự đoán tính chất hóa học của hirocacbon không no được dựa trên cơ sở lí thuyết chương 4. Ở chương này, cần để HS tự rút ra nhận xét sự khác nhau cơ bản giữa hidrocacbon no và hidrocacbon không no.

Chương 7: Hidrocacbon thơm – nguồn hidrocacbon thiên nhiên. Nội dung chính của chương là nghiên cứu về hợp chất benzen và dãy đồng đẳng, chú ý đến phản ứng thế ở vòng benzen. Trong chương cũng có bài tìm hiểu về ứng dụng của các chất trong dãy đồng đẳng là "Nguồn hidrocacbon thiên nhiên".

Chương 8: Dẫn xuất halogen – Ancol – Phenol. Đây là chương đầu tiên trong hệ thống hóa học hữu cơ nghiên cứu về các hợp chất dẫn xuất của hidrocacbon: dẫn xuất halogen, ancol, phenol. Các bài trong chương hầu hết được xây dựng theo trình tự: cấu tạo – tính chất – điều chế – ứng dụng. Nội dung của mỗi bài đều chứa đựng những kiến thức được học ở chương 4 như: thuyết cấu tạo hóa học, đồng đẳng, đồng phân, danh pháp, phản ứng hóa học, bậc cacbon… Phần tính chất hóa học của mỗi chất có thể được suy luận từ cấu tạo hóa học, dự đoán tính chất và làm thí nghiệm để kiểm chứng.

Chương 9: Andehit – Xeton – Axit Cacboxylic. Cấu trúc của chương được xây dựng như ở chương 8, và cũng dựa trên cơ sở những kiến thức thuộc chương 4 để khám phá những kiến thức mới của mỗi chất.

II.3.3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả việc tổ chức hoạt động nhóm

II.3.3.1. Biện pháp 1: Lựa chon nội dung phù hợp để hoạt động nhóm

Việc học nhóm chỉ đạt hiệu quả khi GV biết lựa chọn nội dung phù hợp. Tùy vào đối tượng, mục tiêu bài học và hình thức hoạt động nhóm cụ thể chúng ta lựa chọn những nội dung vừa sức với khả năng, trình độ học sinh; có tác dụng hình thành nhu cầu hợp tác, đòi hỏi sức mạnh trí tuệ tập thể; kích thích sự tranh luận, tìm tòi; có tính ứng dụng thực tiễn cao để tăng hấp dẫn; những nội dung trọng tâm gắn với kiểm tra, thi hoặc những nội dung đã được chuẩn bị các kiến thức nền tảng.

Nhìn chung nếu chịu khó đầu tư suy nghĩ, thiết kế thì các loại bài học đều có thể tổ chức hoạt động học hợp tác theo nhóm. Trong chương trình hóa học lớp 11, với mỗi kiểu bài có thể lựa chọn các nội dung để tổ chức hoạt động nhóm như sau:

- Nghiên cứu kiến thức mới về thuyết: các lý thuyết chủ đạo như sự điện li, phản ứng trao đổi ion, thuyết cấu tạo hóa học …
- Nghiên cứu kiến thức mới về các khái niệm cho học sinh như: khái niệm axit-bazơ, hidroxit lưỡng tính, khái niệm đồng đẳng, đồng phân...
- Nghiên cứu kiến thức mới về các chất như: nitơ, amoniac và muối amoni, axit nitric, photpho, cacbon và một số hợp chất quan trọng của cacbon, đại cương về hợp chất hữu cơ, hidrocacbon, dẫn xuất của hidrocacbon, quy luật thế vào nhân thơm, ancol, phenol, axit cacboxylic …
- Nghiên cứu kiến thức mới về ứng dụng hóa học và các quá trình sản xuất hóa học: phân bón hóa học, công nghiệp Silicat, nguồn hidrocacbon thiên nhiên …
- Các bài ôn tập, luyện tập cả về vô cơ, hữu cơ.
- Các bài thực hành thí nghiệm.

II.3.3.2. Biện pháp 2: Lựa chọn hình thức hoạt động nhóm thích hợp với nội dung và điều kiện thực tế

Đây là một trong những yếu tố quyết định đối với sự thành công của bài lên lớp có tổ chức hoạt động nhóm. Tùy thuộc nội dung hoạt động và điều kiện cơ sở vật chất (CSVC) của nhà trường cũng như kỹ năng hợp tác và trình độ của HS chúng ta lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động nhóm phù hợp sao cho kích thích được sự hứng thú học tập, làm tăng mức độ tiếp thu và khắc sâu kiến thức cũng như rèn luyện các kỹ năng cho HS đồng thời đảm

bảo tính công bằng, khách quan khi kiểm tra, đánh giá.

a. Với những nội dung kiến thức khó, phức tạp

- Tổ chức nhóm lớn, huy động sức mạnh và sự chia sẻ từ các thành viên.

- Tổ chức cho cả nhóm cùng thảo luận, thực hành hoặc thuyết trình theo nhóm dưới sự hướng dẫn của GV, tạo sự tranh luận, lấy ý kiến từ tập thể giải quyết vấn đề.

- Chia nhỏ những nội dung kiến thức này và tổ chức hoạt động nhóm độc lập; bán độc lập; nhóm danh nghĩa, tiến hành trong thời gian ngắn (10 – 20 phút) hay cả tiết học hoặc buổi học.

b. Với những nội dung kiến thức vừa phải (không quá phức tạp)

- Tổ chức nhóm nhỏ (4 – 5 HS), nhóm ghép đôi.

- Tổ chức giải bài tập theo nhóm, thực hành theo nhóm hoặc thảo luận nhóm tức thời (3-5 phút), hay trong thời gian ngắn (10 – 15 phút).

c. Với những nội dung kiến thức gắn với thực tiễn

Với những nội dung kiến thức có tính ứng dụng thực tiễn, gần gũi với đời sống nên chọn hình thức thảo luận ngồi lớp và báo cáo sản phẩm trước lớp bằng trình chiếu với các phần mềm power point, violet, …

Lưu ý:

- Nếu điều kiện CSVC tương đối tốt nên sử dụng các phương tiện kỹ thuật, thiết bị nghe nhìn để tăng hứng thú cho HS.

- Sử dụng phòng bộ môn, với cách phân bố bàn ghế theo kiểu mặt đối mặt, kết hợp thí nghiệm (nếu cần) làm tăng hiệu quả hoạt động nhóm.

- Nếu điều kiện CSVC chưa đầy đủ có thể cho nhóm thuyết trình thông qua tranh, ảnh, mô hình, mẫu vật, thiết kế dưới dạng báo tường.

- Cần lưu ý phải thường xuyên thay đổi các hình thức tổ chức hoạt động nhóm sao cho đa dạng, tránh nhàm chán.

II.3.3.3. Biện pháp 3: Thiết kế phiếu học tập, phiếu ghi bài dùng cho hoạt động nhóm

1. Thiết kế phiếu học tập

a. Khái niệm phiếu học tập

Phiếu học tập là một phương tiện dạy học hỗ trợ giáo viên khi cần đặt ra các yêu cầu cho học sinh thực hiện trên lớp hay ở nhà. Về nội dung phiếu học tập chứa đựng các bài tập, câu hỏi. Về hình thức phiếu học tập được in trên giấy, viết lên bảng phụ hoặc chiếu trên màn hình nhờ các phương tiện trình chiếu.

b. Cách thiết kế

Để thiết kế phiếu học tập chúng tôi đã thực hiện theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định mục tiêu bài dạy, nội dung và hình thức thảo luận nhóm.

Bước 2. Xác định các phiếu học tập cần sử dụng trong bài.

Bước 3. Xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập làm rõ nội dung cần thảo luận.

Bước 4. Xây dựng đáp án cho các câu hỏi, bài tập dự kiến trước các tình huống có thể xảy ra, chuẩn bị sẵn phần hướng dẫn, các câu hỏi có tính gợi ý.

Bước 5. Kiểm tra lại, làm thử, xem xét mối quan hệ thống nhất hài hòa giữa bài soạn, câu hỏi và đáp án.

c. Một số lưu ý

- Mỗi phiếu học tập nên có từ 2 – 4 câu hỏi tùy vào số lượng các thnh viên trong nhóm hoặc nội dung cần thảo luận.

- Thiết kế hệ thống các câu hỏi nên logic đảm bảo có sự ràng buộc giữa các thành viên khi tìm hiểu và thảo luận.

- Để tạo sự chú ý ban đầu, kích thích người học bằng những câu hỏi gây hứng thú, "muốn nhảy ngay vào cuộc tranh luận để làm rõ đúng, sai" hoặc "không nói ra thì không chịu được". Đây là những câu hỏi sáng tạo không có sẵn nội dung trả lời mà buộc người học phải tư duy, tìm cách giải quyết.

- Câu hỏi cũng cần phải đảm bảo tính vừa sức. Nên có cả câu dễ và những câu khó tạo cho HS hứng thú và có cảm giác như tìm được đáp án (có thể trên thực tế đáp án đó là chưa hoàn chỉnh).

- Câu hỏi của phiếu học tập cần rõ ràng, bám sát trọng tâm bài học sẽ giúp HS dễ thảo luận, kích thích tư duy, tăng tính đoàn kết giữa các thành viên trong nhóm.

- Đặt câu hỏi, bài tập cho nhóm, dạng câu hỏi mở để phát huy tính năng động sáng tạo của HS, những câu hỏi tạo được tình huống có vấn đề, hình vẽ, sơ đồ, bảng biểu giúp gợi mở tái hiện kiến thức, phát triển tư duy.

2. Thiết kế phiếu ghi bài

a. Khái niệm phiếu ghi bài

Phiếu ghi bài là phương tiện dạy học hỗ trợ học sinh học tập trên lớp hay ở nhà. Phiếu ghi bài thường được in hoặc photo sẵn trên giấy trong đó chứa đựng những nội dung trọng tâm của bài học, bỏ trống một số chỗ cho học sinh điền vào theo tiến trình bài giảng và sự hướng dẫn của giáo viên.

Phiếu ghi bài là dàn bài chi tiết thể hiện những nội dung trọng tâm, cô đọng nhất của bài học mà HS cần ghi chép để tiện cho việc tự học và tự nghiên cứu bài học ở nhà.

Phiếu ghi bài trình bày cô đọng, chi tiết không chỉ giúp HS dễ dàng hơn trong việc ghi bài mà còn giúp các em dễ nắm được trọng tâm bài học và giúp GV đơn giản hóa quá trình dạy học.

b. Cách thiết kế

- Xác định mục tiêu, nội dung trọng tâm bài học.

- Thiết kế một cách cô đọng, bám sát SGK và chuẩn kiến thức, có đầy đủ các nội dung theo đúng mục tiêu bài học.

- Chọn font chữ dễ nhìn, cách dòng rõ ràng, điều chỉnh khoảng trống giữa các dòng thích hợp.

- Dàn ý cấu trúc phiếu ghi bài tương ứng với giáo án bài lên lớp để HS tiện theo dõi và ghi bài.

- Cần lưu ý có một số bài tập củng cố và vận dụng sau mỗi bài nhằm tạo điều kiện cho HS tự học ở nhà và giúp các em kiểm tra mức độ tiếp thu, vận dụng kiến thức vừa học vào thực tế.

- Phiếu ghi bài nên chừa trống những phần nội dung quan trọng, các khi niệm, định nghĩa, công thức tính tốn, phương pháp giải bài tập, … nhằm khơi dậy động cơ học tập, tăng khả năng tự học và giúp HS khắc sâu kiến thức.

II.3.3.4. Biện pháp 4: Bồi dưỡng năng lực tổ chức cho các nhóm trưởng

1. Vai trò của nhóm trưởng

- Trong thảo luận nhóm, vai trò của người nhóm trưởng điều hành rất quan trọng, nhóm trưởng có các nhiệm vụ sau:

+ Hướng dẫn nhóm đi sâu vào các phần quan trọng hoặc các vấn đề cần làm sáng tỏ

hoặc làm rõ đúng sai.

+ Cân đối thời gian cho mỗi câu hỏi, các câu hỏi khó cần nhiều thời gian cũng như sự đóng góp trí tuệ của tập thể, các câu hỏi dễ cần ít thời gian hơn.

- Không nhất thiết nhóm trưởng phải là người giỏi nhất hoặc có ảnh hưởng lớn nhất trong nhóm. Đôi khi điều đó chính là hạn chế của hoạt động nhóm vì dễ xảy ra hiện tượng "ăn theo, ỷ lại" cho các tành viên không tích cực. Thậm chí nhóm trưởng dễ trở thành người phải chịu trách nhiệm cho mọi hoạt động của nhóm. Nhóm trưởng có vai trò quan trọng như vậy nên chọn những người lanh lợi, có khả năng diễn đạt, có uy tín với nhóm để bồi dưỡng một cách có kế hoạch.

2. Bồi dưỡng năng lực làm việc cho nhóm trưởng

- Hướng dẫn cho nhóm trưởng xây dựng kế hoạch chi tiết và phân công công việc, đặt giới hạn thời gian cho từng hoạt động của các thành viên.

- Yêu cầu nhóm trưởng theo dõi việc báo cáo, thảo luận của từng thành viên. Kiểm tra, đôn đốc các TV hoàn thành nhiệm vụ được phân công của mình đúng hạn.

- Hướng dẫn nhóm trưởng cách xây dựng niềm tin: phải là người đáng tin cậy và biết giữ lời hứa.

- Hướng dẫn cách phân công các nội dung chuẩn bị thảo luận sao cho phù hợp với năng lực từng thành viên.

- Hướng dẫn cách theo dõi, chấm điểm tiến bộ của từng cá nhân, nhóm.

- Hướng dẫn việc cân đối thời gian thảo luận của các câu hỏi sao cho phù hợp với nội dung và mục tiêu cần đạt được.

- Hướng dẫn cách tạo không khí làm việc thoải mái, biết pha trò, kích thích các thành viên mạnh dạn phát biểu ý kiến đóng góp cho nhóm.

II.3.3.5. Biện pháp 5: Xây dựng tinh thần làm việc theo nhóm

Để xây dựng tinh thần làm việc theo nhóm trước tiên GV phải tạo động cơ học tập cho HS, tạo không khí thoải mái, tự do khi học tập.

Thông thường những bài lên lớp của GV hay theo một cấu trúc nhất định, có những ràng buộc cứng nhắc từ các nguyên tắc, nội quy của trường, lớp. Điều này có ảnh hưởng lớn đến tinh thần đội nhóm khi tham gia một số hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra việc đánh giá HS qua điểm số trong trường học cũng tác động lớn đến việc xây dựng tinh thần, thái độ hợp tác giữa các thành viên.

Việc giáo dục ý thức vì tập thể là một quá trình xây dựng lâu dài và cần tiến hành đồng bộ không chỉ riêng bộ môn hóa mà còn ở các bộ môn khác không chỉ ở trong nhà trường mà còn ở nhà và xã hội. Kết quả của việc giáo dục ý thức vì tập thể, vì cộng đồng sẽ tác động tốt đến việc hình thành nhân cách và kỹ năng sống cho HS. Sau đây là một số biện pháp khuyến khích HS xây dựng tinh thần làm việc nhóm:

a. Giáo dục HS ý thức mọi người vì công việc

Khi giao nhiệm vụ GV cần nhấn mạnh mục tiêu mà nhóm cần đạt được. Trong quá trình tham gia hoạt động nhóm thường xảy ra hiện tượng tranh cãi, chệch hướng, những thành viên còn lại phải chịu trách nhiệm nhắc nhở để điều chỉnh kịp thời, phải vì mục đích chung của nhóm, hướng các thành viên này đến mục tiêu chung cần đạt được, làm cho HS thấy được kết quả hoạt động của từng thành viên dẫn đến kết quả hoạt động chung của nhóm.

Ngoài ra cần phải đưa ra những mục tiêu cụ thể. Các thành viên trong nhóm cần phải phấn đấu vì bản thân và vì mục tiêu chung trong công việc. Cần đưa ra những mục tiêu cụ

thể cho các TV làm giảm áp lực công việc, tăng tính đóng góp thiệt thực và làm cho mỗi thành viên ý thức được phần việc cụ thể của mình cho sự thành công của nhóm.

b. Xác định rõ vai trò của từng thành viên

GV cần phải xác định rõ vai trò cũng như trách nhiệm của từng TV trong nhóm. Đây là vấn đề cốt yếu ảnh hưởng đến sự thành bại của một tập thể trong công việc. Biết rõ phận sự, giới hạn về quyền hành và thời gian hoàn thành nhiệm vụ của mình sẽ giúp mọi người trong nhóm dễ làm việc với nhau hơn. Khuyến khích tính đồng đội bằng cách phân chia công việc rõ ràng cụ thể. Với cách này, mỗi TV sẽ dễ dàng nhận ra trách nhiệm của mình và còn có thể phát huy được những kỹ năng vốn có vào công việc.

c. Tạo điều kiện thoải mái cho HS chia sẻ thông tin

GV cần xây dựng một môi trường làm việc cởi mở và thân thiện để mọi thành viên đều cảm thấy thoải mái trong việc giao tiếp với nhau.

Trong phạm vi cho phép, giảm bớt tối đa những quy tắt, luật lệ cứng nhắc, để cho các thành viên trong nhóm cảm thấy thoải mái khi chia sẽ thông tin, thoải mái khi nhận xét, góp ý. Nói như vậy không có nghĩa là nhóm không có một quy định, ràng buộc nào. Cần linh hoạt đưa ra những quy định vì lợi ích chung của nhóm. Đặt giới hạn thời gian cho các hoạt động nhằm thúc đẩy các thành viên mau chóng hoàn thành nhiệm vụ.

d. Tạo không khí vui vẻ

Không khí làm việc vui vẻ giúp phát huy tối đa sức mạnh nội tại của từng thành viên, mọi người đều cảm thấy thoải mái và hăng say làm việc hơn. Sức mạnh tập thể từ đó được phát huy tối đa.

e. Bồi dưỡng cho HS kỹ năng lắng nghe, góp ý

GV cần cho HS thấy rằng một người không thể cáng đáng hết mọi việc, ý tưởng của từng thành viên sẽ làm phong phú thêm cho nội dung thảo luận, do đó kết quả của nhóm sẽ tốt hơn. Lắng nghe cũng là một khâu quan trọng trong việc hình thành kỹ năng giao tiếp cho HS. Yêu cầu HS lắng nghe hết ý kiến của bạn rồi mới góp ý và chia sẽ ý kiến của mình với các thành viên khác trong nhóm. Luôn tìm điểm hay trong các phát biểu của bạn để khen. Nếu không đồng tình với ý kiến của bạn thì nên góp ý nhẹ nhàng trên tinh thần xây dựng.

f. Luôn khuyến khích, động viên

Kêu gọi tinh thần trách nhiệm ở từng thành viên. Luôn khuyến khích, động viên các thành viên tích cực hoạt động. Đề ra các biện pháp khen thưởng, khích lệ kịp thời.

Khuyến khích sự hăng hái, nhiệt tình. Sự hăng say nhiệt tình của người này rất dễ tác động đến người kia. Đây là yếu tố khuấy động tinh thần làm việc của nhóm, thúc đẩy nhóm làm việc hiệu quả và mau chóng đạt được mục đích của mình.

Ngoài ra cần đề cao tinh thần đồng đội. Khen thưởng chung cho nhóm nào năng động, có kết quả tốt, hạn chế tối đa việc tuyên dương cho một cá nhân nào đó trong nhóm. Điều này dễ xảy ra sự hiềm khích, ganh tị không tốt cho tinh thần đồng đội.

II.3.3.6. Biện pháp 6: Tạo hứng thú cho học sinh tham gia hoạt động nhóm

Hoạt động học tập mang tính hợp tác sẽ không thành công nếu HS phải tham gia một cách miễn cưỡng. Vì thế điều kiện tin quyết đảm bảo cho sự thành công của hoạt động học tập mang tính hợp tác là hứng thú của HS. Trong phạm vi nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm gây hứng thú cho HS khi tham gia hoạt động nhóm như sau:

- Tổ chức các trò chơi mang tính hợp tác "vui để học".

- Thiết kế các hoạt động hợp tác sao cho HS vừa cảm thấy hứng thú và thoải mái lại vừa nhận thức được tầm quan trọng của tính hợp tác trong công việc và ý thức trách nhiệm của mình đối với sự thành công của nhóm.

- Lựa chọn nội dung thảo luận hay, gần gũi với thực tế cuộc sống để hấp dẫn HS.

- Chuẩn bị sẵn các câu hỏi gợi mở. Dự kiến trước một số tình huống phát sinh.

- Thiết kế các hoạt động tranh luận, chất vấn, nhận xét, đánh giá, cho điểm cho giữa các nhóm.

- Tạo không khí thân thiện, cởi mở, thoải mái.

- Tạo không khí thi đua, cho các nhóm lên báo cáo, trình bày sản phẩm... Sau đó bỏ phiếu bình chọn, có phần thưởng cho nhóm được giải.

- Động viên khuyến khích kịp thời các tiến bộ dù nhỏ. Việc khen thưởng đối với thành tích chung của cả nhóm, thành tích cá nhân một cách hợp lý cũng tạo được động cơ học tập và hứng thú cho HS. Hình thức khen thưởng có thể bằng quà, điểm cộng, … để khích lệ tinh thần cho HS hứng thú và tích cực tham gia hoạt động.

- Thường xuyên thay đổi cách thức tổ chức hoạt động nhóm từ việc chia nhóm đến việc kiểm tra – đánh giá để tránh sự nhàm chán.

II.3.3.7. Biện pháp 7: Xây dựng phương án đánh giá khoa học

Việc kiểm tra – đánh giá là một khâu không thể thiếu để kiểm định các hoạt động mà cá nhân và nhóm đạt được.

GV cần xây dựng thang điểm đánh giá kết quả hoạt động nhóm một cách khoa học. Hạn chế tối đa hiện tượng ăn theo bằng cách đề ra những tiêu chí đánh giá sự đóng góp của mỗi thành viên.

Để đánh giá công bằng khách quan đòi hỏi GV phải theo sát hoạt động của từng nhóm và nhóm trưởng ghi lại kế hoạch chi tiết các đóng góp của từng thành viên. Bên cạnh đó, GV nên tạo điều kiện cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

1. Đối với hình thức cả nhóm cùng thảo luận chung một vấn đề và từng thành viên tìm hiểu một phần nội dung rồi truyền đạt lại cho nhóm

• Phương án 1

Giáo viên hướng dẫn các thành viên trong lớp đánh giá kết quả cá nhân, nhóm.

Điểm của từng cá nhân = Điểm kiểm tra cá nhân + điểm khuyến khích của nhóm

- Điểm kiểm tra cá nhân là điểm bài kiểm tra mà mỗi TV trong nhóm đạt được.

- Điểm khuyến khích của nhóm là trung bình cộng điểm khuyến khích của các cá nhân trong nhóm hoặc điểm thưởng cho nhóm có phần báo cáo sng tạo, thuyết phục và nhanh nhất.

- Điểm khuyến khích của cá nhân là 1 nếu điểm kiểm tra cá nhân cao hơn điểm trung bình chung của lớp (điểm nền); nếu điểm kiểm tra cá nhân thấp hơn hoặc bằng điểm nền, điểm khuyến khích là 0.

• Phương án 2

- GV cho điểm tổng của từng nhóm sau phần trình bày à nhận xét chung.

- Nhóm tự chia điểm lại cho các thành viên theo thang điểm cho trước.

+ Thành viên tích cực = điểm trung bình của nhóm cộng thêm 1 điểm.

+ Thành viên chưa tích cực, có đóng góp xây dựng ý kiến cho nhóm (mức độ ít) = điểm trung bình của nhóm.

+ Thành viên không tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến cho nhóm, có thái độ thiếu tích

cực = điểm trung bình nhóm trừ 1 điểm.

2. Đối với hình thức tổ chức hoạt động nhóm ngoài lớp học và báo cáo sản phẩm tại lớp

Vì không theo sát từng hoạt động của các nhóm ở ngoài lớp học nên GV không thể nhận xét đánh giá công bằng, khách quan đến từng HS nếu chỉ căn cứ vào bài báo cáo. Do đó, GV nên đưa ra một số tiêu chí đánh giá để việc tính điểm công bằng hơn.

STT	Yêu cầu	Điểm		
		Kém	Được	Tốt
1	Nội dung chính xác, trọng tâm	0	0, 5	1
2	Có sử dụng các phương tiện hỗ trợ (như bảng biểu, sơ đồ theo SGK, thí nghiệm minh họa, hình ảnh)	0	0, 5	1
3	Trình bày rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu	0	0, 5	1
4	Đúng thời lượng	0	0, 5	1
5	Thể hiện sự sáng tạo	0	0, 5	1
	Tổng điểm của 5 mục			

Bảng 1. Thang điểm đánh giá bài báo cáo với hoạt động nhóm ngoài lớp học

Lưu ý: Phần điểm này *do GV chấm và nhóm khác chấm cho* – HS trong nhóm được hưởng như nhau.

Điểm bài báo cáo = (Điểm TBC của các nhóm chấm + điểm của GV chấm)/2

STT	Yêu cầu	Điểm		
		Kém	Được	Tốt
6	Thái độ hợp tác.	0	0, 5	1
7	Hoàn thành nhiệm vụ.	0	0, 5	1
8	Có một trong những đóng góp nổi bật: - Tìm kiếm những tư liệu quan trọng - Báo cáo - Làm thí nghiệm - Chuẩn bị bài trình chiếu - Chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ khác	0	0, 5	1
9	Tham gia phát biểu xây dựng bài trên lớp.	0	0, 5	1
10	Điểm làm kiểm tra nhỏ nhằm đánh giá thái độ theo dõi của HS trên lớp.	(0 – 3đ) 0	(4 – 6đ) 0, 5	(7 – 10đ) 1
	Tổng điểm của 10 mục			

Bảng 2. Thang điểm đánh giá cá nhân với hoạt động nhóm ngoài lớp học

Lưu ý: Phần điểm này *do nhóm tự chấm*

Để công bằng nhóm trưởng chủ trì buổi họp chấm mục 6, 7, 8 cho *từng HS* căn cứ trên bảng kế hoạch phân công chi tiết và kết quả thực hiện.

- GV có thể chấm mục 9 bằng cách chọn 1 HS để ghi nhận số lần phát biểu của HS trong buổi báo cáo. HS có từ 3 lần phát biểu trở lên được 1 điểm, 1 – 2 lần được 0, 5 điểm. Cuối giờ, nhóm trưởng ghi điểm vào phiếu.

- GV chấm mục 10 khi có kết quả kiểm tra. Nhóm trưởng ghi điểm vào phiếu: nếu bài kiểm tra từ 7 – 10 điểm thì cộng thêm 1 điểm, từ 4 – 6 điểm thì cộng thêm 0, 5 điểm, còn lại không cộng điểm. Cuối cùng nhóm trưởng tổng kết điểm và nộp lại cho GV (nộp kèm bảng phân công kế hoạch chi tiết).

- Để đảm bảo công bằng và khách quan trong đánh giá, tạo điều kiện cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, GV nên cho HS cùng tham gia đánh giá với mình theo các tiêu chí

Tổng điểm cá nhân = Điểm bài báo cáo + Điểm riêng cá nhân

trong phần chấm điểm bài báo cáo. Mỗi nhóm sẽ chấm điểm cho tất cả các nhóm khác, trừ nhóm của mình. Điểm số của mỗi thành viên được lẻ 0, 5 điểm.

3. Đối với hình thức hoạt động nhóm có sử dụng thí nghiệm

- Chọn ngẫu nhiên hoặc chọn nhóm có kết quả thí nghiệm tốt trình bày. Người trình bày sẽ là thành viên bất kì trong nhóm.

- Quy định thời gian cho mỗi bài báo cáo.

- Tiêu chí đánh giá bài báo cáo tương đối đơn giản.

- GV nên cho HS cùng tham gia đánh giá. Do thời lượng báo cáo ngắn, GV nên chọn một nhóm chấm điểm cho một nhóm khác.

Lưu ý: Hai nhóm chấm chéo không chấm điểm cho nhau. Điểm nhóm làm tròn 1 số thập phân.

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm nhóm ...	Ghi chú
1	Kĩ năng thực hành	3		Do GV chấm
2	Trình bày mạch lạc, dễ hiểu	3		Do nhóm .... và GV cùng chấm
3	Giọng rõ, to, diễn cảm	2		
4	Đúng thời lượng	2		
	TỔNG ĐIỂM	10		

Bảng 3. Phiếu điểm hoạt động nhóm khi sử dụng thí nghiệm và báo cáo

Điểm nhóm = (Điểm do nhóm khác chấm + điểm do GV chấm x 2)/3

Tiêu chí đánh giá cho nhóm không tham gia báo cáo như sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm nhóm ...	Ghi chú
1	Kĩ năng thực hành	3		Do GV chấm
2	Trật tự	2		
3	Vệ sinh	2		
4	Bài tường trình	3		
	TỔNG ĐIỂM	10		

Bảng 4. Phiếu điểm hoạt động nhóm khi sử dụng thí nghiệm không báo cáo

Khi một nhóm lên báo cáo các nhóm còn lại phải chú ý lắng nghe, tập cách góp ý, nhận xét ý kiến người khác. Để động viên tinh thần học tập cho HS, nhóm nào có bổ sung sẽ được cộng điểm khuyến khích.

II.3.3.8. Biện pháp 8: Kiểm soát thời gian một cách chặt chẽ

Điều không kém phần quan trọng quyết định sự thành công của tiết học có tổ chức hoạt động học nhóm là chủ động kiểm soát thời gian thật chặt chẽ và hợp lý.

Thời gian tổ chức các hoạt động phải được tính toán chặt chẽ, khoa học. Việc vận dụng cấu trúc và hình thức tổ chức hoạt động nhóm phải được GV cân nhắc tùy vào nội dung bài học đảm bảo mức độ hứng thú cho HS khi tham gia hoạt động. Thời gian được tính toán sao cho phù hợp với phần nội dung, có thể xê dịch trong khoảng cho phép.

Đối với hình thức hoạt động nhóm ngoài lớp và báo cáo sản phẩm tại lớp cần có kế hoạch thật chi tiết. GV gợi ý hay hướng dẫn nhóm trưởng và phổ biến cho các thành viên cách thức và trình tự hoạt động. Tuy nhiên tùy điều kiện thực tế HS có thể thay đổi kế hoạch hoạt động cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả của công việc được giao.

Việc giám sát nhắc nhở về thời gian cần phải có một thái độ cương quyết. Phân phối thời gian hợp lý cho từng câu hỏi để có được kiến thức cần thiết nhanh nhất. Do vậy, nhóm phải cử một giám sát viên để nhắc nhở. GV có thể trình chiếu thời gian tổ chức các hoạt động vào đầu giờ hoặc có thể phát cho mỗi nhóm một bảng phân phối thời gian cho các hoạt động để giúp HS quản lý và kiểm soát thời gian thật tốt.

Giáo viên cũng có thể linh động phối hợp việc tổ chức hoạt động nhóm với các PPDH khác để chủ động hơn trong việc phân phối thời gian.

II.3.3.9. Biện pháp 9: Nâng cao năng lực tổ chức và điều khiển của giáo viên

Khi tổ chức cho HS học nhóm, GV đóng vai trò là người quản lí, điều khiển các hoạt động đồng thời làm "quân sư", giải đáp khúc mắc, hướng HS thảo luận đúng chủ đề, tránh lan man, lạc đề.

Để làm được điều này chúng tôi có một số kinh nghiệm như sau:

- Thiết kế các hoạt động nhóm sao cho cá nhân thể hiện được trách nhiệm của mình đối với công việc được giao. Người học sẽ tham gia tích cực hơn vào hoạt động nhóm khi họ nhận thức rằng họ chỉ thành công khi cả nhóm thành công à sự thành công của nhóm không thể thiếu đi sự đóng góp của từng cá nhân.
- Để đảm bảo thời gian của tiết học, GV phải xác định rõ thời gian cho mỗi lần thảo luận. GV không nên lạm dụng quá nhiều việc thảo luận nhóm mà chỉ nên cho HS thảo luận những vấn đề phức tạp. Mỗi tiết học hoạt động nhóm 1 - 3 lần. Mỗi hoạt động chỉ nên tập trung một số kĩ năng nhóm quan trọng.
- Để tránh sự nhàm chán, sau một thời gian nên thay đổi nhóm học tập.
- Nắm được trình độ, tâm tư nguyện vọng HS. Giữ "chữ tín" trước HS.
- Gần gũi, lắng nghe, cảm thông với HS, luôn tạo cơ hội cho HS thể hiện mình.
- Khi các nhóm làm việc, GV phải đi đến từng nhóm để theo dõi hoạt động và quan tâm đến các nhóm khó khăn, phát hiện kịp thời những bế tắc, những lỗ hổng kiến thức, những điều HS còn băn khoăn để làm rõ.
- Chuẩn bị sẵn các câu gợi mở, động viên khuyến khích HS kịp thời.
- Dự kiến một số tình huống phát sinh khi HS thảo luận, báo cáo sản phẩm.
- Sau mỗi buổi học, GV phải yêu cầu người học đánh giá các hoạt động mà họ đã tham gia để có những điều chỉnh cần thiết cho các hoạt động tiếp theo.

- Để tạo không khí thi đua, nên cho các nhóm lên báo cáo, trình bày sản phẩm. Sau đó bỏ phiếu bình chọn, có phần thưởng cho nhóm đạt giải. Có biện pháp khích lệ, động viên tinh thần cho HS tích cực tham gia các hoạt động (quà, điểm cộng, …).

- Giọng nói rõ ràng, dứt khoát, tạo được "chữ uy" và sự kính nể từ HS sẽ dễ điều khiển HS tham gia hoạt động.

- Hướng dẫn nhóm trưởng làm việc hiệu quả, kiểm soát thời gian từng hoạt động, theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các thành viên hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn.

- Khi chia nhóm: đảm bảo trong mỗi nhóm đều có thành viên giỏi, khá, TB, yếu nhằm tăng tính công bằng khi thảo luận và kiểm tra đánh giá. Thăm dò bằng phiếu điều tra hay trò chuyện với HS và các GV bộ môn khác của lớp đó để chia nhóm đúng đối tượng. Việc chia nhóm đúng đối tượng có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành công của việc tổ chức hoạt động nhóm.

- Lập kế hoạch chi tiết phân công việc cụ thể cho từng nhóm và các thành viên cần chú ý vấn đề thời gian thực hiện và tổ chức các hoạt động.

- Nếu nội dung hoạt động nhóm là kiến thức mới, GV nên hướng dẫn cho HS trình bày theo kiểu nêu vấn đề, có sử dụng thí nghiệm, sơ đồ, hình ảnh, mơ phỏng... hỗ trợ, đồng thời xây dựng hoạt động thu hút sự tham gia của các nhóm khác.

II.3.4. Vận dụng các biện pháp thiết kế một số giáo án có tổ chức hoạt động nhóm

II.3.4.1. Dạng bài nghiên cứu kiến thức mới: Bài "Sự điện li"

Bài *"Sự điện li"* là bài có tính nền tảng của chương trình hóa vô cơ. Khi thiết kế hoạt động dạy học theo hướng học nhóm chúng tôi đã thiết kế các phiếu học tập có chức năng như bộ câu hỏi định hướng với nội dung gần gũi với kiến thức nền tảng đã có, giúp HS dễ dàng tự tìm hiểu, tự học trước khi tham gia giờ học trên lớp.

A. Mục tiêu

1. Kiến thức

* HS biết: khái niệm sự điện li, chất điện li, chất điện li mạnh, yếu.

* HS hiểu: nguyên nhân tính dẫn điện của dung dịch các chất điện li.

2. Kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng thực hành, quan sát, so sánh và khả năng lập luận logic.

3. Thái độ

- Rèn luyện đức tính cẩn thận, nghiêm túc trong nghiên cứu khoa học.

- HS hứng thú với môn học, có ý thức tự học và tìm hiểu bài trước khi đến lớp, có tinh thần hợp tác với các thành viên trong nhóm.

B. Phương pháp dạy học

* Đàm thoại, trực quan, thuyết trình nêu vấn đề.

* Tổ chức dạy học nhóm bằng hình thức sử dụng thí nghiệm

- Với sĩ số lớp từ 32 – 48 HS, chia lớp học thành 8 nhóm, mỗi nhóm 4 - 6 học sinh.

- Nhóm chuyên gia gồm 4 – 6 học sinh thuộc 8 nhóm cùng tìm hiểu một nội dung, ngồi đối diện nhau (hai bàn cạnh nhau để đỡ tốn thời gian di chuyển).

- Giáo viên chuẩn bị 1 khay hóa chất, dụng cụ thử dung dịch chất điện li. Yêu cầu hai HS lên làm thí nghiệm cho cả lớp quan sát.

- Phân công: mỗi nhóm chuyên gia phụ trách một số câu hỏi trong phiếu học tập.

- Sau khi thảo luận xong, các thành viên nhóm chuyên gia trở về nhóm hợp tác lần lượt trình bày kết quả thảo luận cho các thành viên khác trong nhóm sao cho mọi thành viên đều nắm được bài và làm được bài kiểm tra cá nhân mà GV giao cho.

- Giáo viên hướng dẫn các thành viên trong lớp đánh giá kết quả cá nhân, nhóm.

C. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Chuẩn bị phiếu học tập, phiếu ghi bài, phương án đánh giá kết quả, dự kiến các tình huống xảy ra trong giờ học. Dụng cụ, hóa chất thí nghiệm đo độ dẫn điện.

- Hướng dẫn HS các bước tham gia hoạt động nhóm. Hướng dẫn nhóm trưởng phân công công việc cụ thể cho các TV và lập phiếu chấm điểm từng TV.

- Chia nhóm ngẫu nhiên để đảm bảo tính công bằng và tạo điều kiện cho HS xây dựng tinh thần đoàn kết, hợp tác.

2. Học sinh

- HS nắm rõ các bước hoạt động học tập và tiêu chí chấm điểm.

- HS thực hiện các yêu cầu của GV, chuẩn bị bài theo phiếu học tập và SGK.

- Ôn lại hiện tượng dẫn điện đã được học trong chương trình vật lí lớp 7.

D. Thiết kế hoạt động dạy học

1. Hoạt động 1 (2 phút): Vào bài và giới thiệu tiến trình làm việc – PPDH tùy theo GV lựa chọn.

2. Hoạt động 2 (30 phút): Tìm hiểu "Hiện tượng và phân loại chất điện li" – tổ chức các hoạt động học tập theo nhóm có kết hợp thí nghiệm và hợp tác nhóm nhỏ.

- Hai HS làm TN như minh họa trong SGK. Thử tính dẫn điện của nước cất, NaCl khan, dd NaCl, dd HCl, dd CH_3COOH, dd NaOH, dd nước đường và ancol etylic.

- Nhóm chuyên gia thảo luận và trả lời câu hỏi trên PHT (5 phút).

PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1: Những chất có khả năng làm bóng đèn cháy sáng trong các thí nghiệm trên là chất điện li. Hãy nêu khái niệm chất điện li?

Câu 2: Xác định chất nào là chất điện li O_2, CO_2, dd HCl, dd NaCl, C_2H_5OH, CuO, NaOH, nước đường?

Câu 3: Dòng điện là gì? Tại sao có một số chất không dẫn điện, một số chất có dẫn điện? Nguyên nhân tính dẫn điện là gì?

Câu 4: Tại sao dd các axit, bazơ, muối dẫn được điện? Những phần tử mang điện tích của chúng là gi? Biểu diễn sự phân li thành các phần tử mang điện tích của axit, bazơ, muối?

Câu 5: Quá trình tạo thành những phần tử mang điện tích làm dung dịch dẫn được điện gọi là sự điện li. Hãy nêu khái niệm sự điện li?

Câu 6: Nêu khái niệm chất điện li mạnh, chất điện li yếu? Cho ví dụ?

Câu 7: Viết phương trình phân li thành ion của các dung dịch H_2SO_4, $Ba(OH)_2$, $Al(NO_3)_3$, $Fe_2(SO_4)_3$, NH_4Cl, CH_3COONa, HClO?

Câu 8: Tính nồng độ mol/ l các ion trong dd Na_2SO_4 0, 03M, dd $Ba(NO_3)_2$ 0, 1 M?

Câu 9: Trộn 300ml dd HCl 0, 1M với 200ml dd H_2SO_4 0, 05M. Tính nồng độ mol/l ion H^+ thu được?

Câu 10: Trộn 250ml dd NaOH 0, 1M với 250 ml dd HCl 0, 12 M. Tính nồng độ mol/l các ion trong dung dịch thu được?

- HS tìm hiểu kiến thức thông qua phiếu học tập và phiếu ghi bài đã được phát trước.

+ Nhóm 1: Câu 1, 2
+ Nhóm 2: Câu 3
+ Nhóm 3: Câu 4, 5
+ Nhóm 5: Câu 6
+ Nhóm 6: Câu 7
+ Nhóm 7: Câu 8
+ Nhóm 8: Câu 9

- Sau khi thảo luận nhóm chuyên gia trở về nhóm hợp tác, giảng lại phần kiến thức mình đã tìm hiểu cho các TV còn lại theo thứ tự và hoàn thành phiếu ghi bài (10 phút).
- GV bao quát lớp và hỗ trợ các nhóm chuyên gia hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- Nhóm làm bài tập chung *(Câu 10)* trong phiếu học tập (5 phút).
- Chọn ngẫu nhiên mỗi nhóm một HS trình bày phần kiến thức mình đã tìm hiểu, sửa chữa, bổ sung (nếu có) (10 phút).

3. Hoạt động 3 (10 phút): tổ chức cho HS làm bài tập củng cố kiểm tra kiến thức.
- Mỗi thành viên làm bài kiểm tra cá nhân củng cố kiến thức.
- Tổ chức chấm chéo (nếu còn thời gian, nếu không GV sẽ chấm điểm và phát bài vào tiết học sau).

4. Hoạt động 4 (2 phút): nhận xét, rút kinh nghiệm, dặn dò cho buổi học sau.

II.3.4.2. Dạng bài truyền thụ kiến thức mới: Bài "Amoniac và muối amoni"

Dạy bài về chất (sau khi HS đã học lí thuyết chủ đạo) thì PPDH chủ yếu là vận dụng lí thuyết chủ đạo để tìm hiểu nguyên nhân, bản chất, tính chất của chất. Vì vậy, chúng tôi thiết kế các hoạt động dạy học cũng tuân theo quy tắc đó.

Bài này theo phân phối chương trình gồm 2 tiết, vì giới hạn của đề tài chúng tôi chỉ soạn nội dung tiết 1 từ đầu bài đến hết phần tính chất hóa học của amoniac.

A. Mục tiêu

1. Kiến thức HS biết được:

- Mô tả được đặc điểm cấu tạo của Amoniac.
- Phát biểu được những tính chất vật lí, tính chất hóa học của NH_3: tính bazơ, tính khử; ứng dụng và điều chế NH_3 trong PTN và trong cơng nghiệp.

2. Kĩ năng

- Dựa vào cấu tạo phân tử để dự đoán tính chất của amoniac và dùng thí nghiệm kiểm chứng.
- Rèn khả năng lập luận logic, khả năng viết phương trình phản ứng, các phương trình phản ứng trao đổi ion.
-Rèn kĩ năng trao đổi, khả năng trình bày, biết cách lắng nghe, góp ý và nhận xét ý kiến của người khác.
- Rèn kĩ năng thực hành thí nghiệm, quan sát và rút ra nhận xét.

B. Phương pháp dạy học

- Đàm thoại, trực quan, tổ chức hoạt động nhóm.
- GV chia lớp thành 4 nhóm lớn (4 tổ), mỗi nhóm có 3 – 4 cặp HS (6 – 8HS), hướng dẫn HS *học nhóm theo hình thức nhóm " rì rầm" và "xây dựng kim tự tháp".*

Bước 1: Chia cặp HS để hoạt động nhóm, 3 – 4 cặp HS tạo thành một nhóm lớn.

Bước 2: GV hướng dẫn HS cách thức hoạt động nhóm theo hình thức nhóm "rì rầm" và theo mô hình "xây kim tự tháp".

Bước 3: Thông báo tiêu chí chấm điểm hoạt động nhóm là điểm tích lũy cuối kì.

C. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Phiếu ghi bài, phiếu học tập.
- Bộ mô hình lắp ráp phân tử.
- Bộ dụng cụ: thử tính tan của khí NH_3.
- 4 khay hóa chất thử tính bazơ của dd NH_3: dd NH_3, phenolphtalein, dd HCl, dd H_2SO_4 loãng, dd $FeCl_3$, dd NaOH, dd $CuSO_4$.

2. Học sinh

HS học bài cũ và coi trước bài amoniac.

D. Thiết kế hoạt động dạy học

1. Hoạt động 1 (5 phút): Tìm hiểu cấu tạo phân tử NH_3 – hoạt động nhóm "rì rầm".

* Bước 1: GV phát PHT số 1 cho từng cặp HS, yêu cầu HS hoàn thành PHT.

- Mỗi HS tự nghiên cứu SGK phần "Cấu tạo phân tử", có ý kiến riêng và suy nghĩ độc lập của cá nhân.
- Hai HS ngồi gần nhau sẽ thành 1 cặp trao đổi để thống nhất, hoàn thành PHT.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1
1. Viết CTPT, CT electron và CTCT, xác định loại liên kết trong phân tử amoniac?
2. Dùng mô hình lắp ráp phân tử NH_3, nêu kết luận về cấu tạo phân tử NH_3?

* Bước 2: GV gọi đại diện 1 – 2 HS ở các cặp khác nhau cho kết luận về đặc điểm của phân tử amoniac – GV nên gọi những HS yếu kém để kiểm tra khả năng hợp tác. Sau đó GV kết luận và yêu cầu HS hoàn thành phiếu ghi bài:

1. Trong phân tử amoniac, nguyên tử nitơ liên kết với ba nguyên tử hidro bằng ba liên kết cộng hóa trị có cực. Nguyên tử nitơ còn 1 cặp electron lớp ngoài cùng chưa tham gia liên kết.

2. Amoniac là phân tử phân cực.

2. Hoạt động 2 (7 phút): Tìm hiểu TCVL – GV làm thí nghiệm, tổ chức nhóm "rì rầm" hay "cặp đôi chia sẻ"

* Bước 1: GV làm thí nghiệm. Yêu cầu HS quan sát, hoàn thành PHT số 2.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2
1. Nhận xét trạng thái tồn tại, màu sắc của amoniac?
2. Tại sao lại thu khí amoniac bằng phương pháp đẩy không khí ?
3. Giải thích hiện tượng thí nghiệm? Tại sao nước phun vào bình có màu hồng?

- GV làm thí nghiệm điều chế khí amoniac, thu khí và thử tính tan của NH_3. HS quan sát thí nghiệm, suy nghĩ, nhận xét, kết hợp với nghiên cứu SGK, rút ra nhận định riêng của cá nhân.
- Các cặp trao đổi những ý kiến, thảo luận, hoàn thành phiếu học tập.

* Bước 2: GV gọi đại diện 1 – 2 HS ở các cặp khác nhau cho kết luận về tính chất vật lí của amoniac, sau đó GV kết luận và yêu cầu HS hoàn thành phiếu ghi bài:

1. Amoniac là chất khí không màu, mùi khai, xốc.

2. Nhẹ hơn không khí nên thu khí bằng phương pháp đẩy không khí.

3. Amoniac tan nhiều trong nước, tạo thành dung dịch có tính bazơ làm phenolphtalein không màu chuyển thành màu hồng.

3. Hoạt động 3 (15 phút): Tìm hiểu tính bazơ của NH_3 – hoạt động nhóm theo hình thức

"xây kim tự tháp".

* Bước 1: GV chia các khay hóa chất cho các nhóm, phát PHT số 3.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

1. Dựa vào đặc điểm cấu tạo, hãy dự đoán tính chất của dd amoniac?
2. Dùng phản ứng nào để chứng minh tính chất của dd amoniac?
3. Từ hóa chất đã cho, hãy lựa chọn thí nghiệm để chứng minh tính chất của dd amoniac với yêu cầu thí nghiệm phải: dễ thực hiện, hiện tượng rõ ràng, số lượng thí nghiệm tối thiểu nhưng vẫn minh họa đầy đủ tính chất của dd NH_3.

* Bước 2: Tổ chức hoạt động nhóm bằng hình thức "xây kim tự tháp".

- Làm việc theo cặp, mỗi cá nhân vận dụng kiến thức của bản thân, thảo luận với bạn cùng cặp để hoàn thành câu 1 của phiếu học tập số 3.

- Hai cặp (4 HS) kết hợp lại so sánh kết quả câu 1, thống nhất kết luận câu 1 và tiếp tục thảo luận câu 2.

- Bốn cặp (8 HS) kết hợp lại, thống nhất đáp án câu 1, câu 2 và tìm phương án giải quyết nội dung câu 3.

Lưu ý:

+ HS chủ động về thời gian hoạt động.

+ GV theo dõi các bước hoạt động của nhóm và lưu ý thời gian hoạt động.

+ Nhóm có kết quả trước thời gian quy định thì báo cho GV biết để tính điểm khuyến khích.

* Bước 3: GV gọi ngẫu nhiên 4 HS trong 4 nhóm khác nhau báo cáo kết quả hoạt động của nhóm. GV nêu kết luận và yêu cầu HS hoàn thành phiếu ghi bài.

1. Do nguyên tử Nitơ trong phân tử amoniac còn 1 cặp electron chưa sử dụng, trong dung dịch có khả năng tạo ion OH^-, do đó dd amoniac có tính bazơ yếu. Số oxi hóa của N là -3, do đó NH_3 có tính khử.

2. Dùng các hóa chất: phenolphtalein, dd HCl, dd $FeCl_3$, thử tính bazơ của dd NH_3.

Dựa vào kết quả phiếu học tập 3, HS tiến hành làm thí nghiệm kiểm chứng tính bazơ của dd amoniac, viết phương trình (phân tử và ion) minh họa.

Tiêu chí chấm điểm:

- Nhóm hoàn thành nhanh nhất và đúng điểm tích lũy là +2.
- Nhóm hoàn thành nhanh và đúng kế tiếp thứ 2 có điểm tích lũy là +1, 5đ.
- Nhóm hoàn thành nhanh và đúng thứ 3 có điểm tích lũy là +1đ.
- Nhóm đúng còn lại có điểm tích lũy là +0, 5đ.
- Nếu nhóm có kết luận không đúng thì không có điểm.

4. Hoạt động 4 (8 phút): Tìm hiểu tính khử của NH_3

GV cho HS xem mô phỏng đốt cháy NH_3 trong oxi và mô phỏng thí nghiệm NH_3 tác dụng với CuO, yêu cầu các nhóm thảo luận và nhận xét với các ý:

- Các thí nghiệm trên chứng tỏ NH_3 thể hiện tính chất gì?
- Nhận xét hiện tượng phản ứng xảy ra?
- Hoàn thành phương trình phản ứng?

GV bổ sung thêm: ngoài ra NH_3 còn cháy được trong khí clo và có khả năng tạo phức màu xanh lam với dd muối của đồng.

5. Hoạt động 5 (10 phút): Củng cố bài học.

- Hệ thống lại kiến thức đã học bằng sơ đồ grap.

- Hoàn thành bài tập củng cố (từ SGK).

II.3.4.3. Dạng bài luyện tập, ôn tập củng cố kiến thức: Bài "Luyện tập dẫn xuất halogen – ancol – phenol".

Vận dụng hình thức tổ chức hoạt động nhóm nhỏ theo mô hình trò chơi.

A. Mục tiêu

1. Kiến thức

- HS biết: Sự giống nhau và khác nhau về TCHH giữa ancol, phenol.
- HS hiểu: Mối quan hệ giữa cấu trúc và tính chất đặc trưng của ancol, phenol.

2. Kĩ năng

- Viết PTHH minh họa TCHH của ancol, phenol.
- Làm bài tập về các vấn đề cơ bản liên quan đến ancol, phenol.

B. Phương pháp dạy học

Đàm thoại, tổ chức hoạt động nhóm theo mô hình trò chơi .

C. Chuẩn bị

1. Giáo viên

- Bảng hệ thống kiến thức cần nhớ về ancol, phenol, dẫn xuất halogen.
- Dự kiến cách chia đội (4 đội: mỗi đội là một tổ) và 1 thư kí để ghi điểm.
- Đặt tên và xây dựng thể lệ trò chơi.
- Chuẩn bị đề thi: Soạn nội dung, đáp án và in đủ số lượng.
- Phiếu chấm điểm.

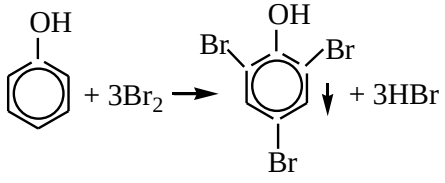
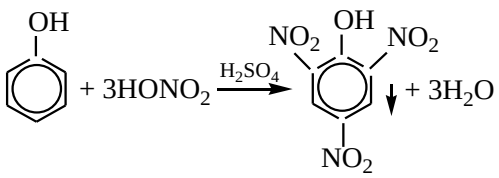
2. Học sinh

Xem trước SGK, củng cố kiến thức về dẫn xuất halogen, ancol, phenol.

D. Thiết kế hoạt động dạy học

1. Hoạt động 1 (10 phút): Hoàn thành bảng kiến thức cần nhớ (vấn đáp – đàm thoại)

GV đặt hệ thống câu hỏi cho HS hoàn thành bảng nội dung kiến thức cần nắm. *(có thể cho HS kết hợp SGK để tiết kiệm thời gian)*

	Ancol no, đơn chức	**Phenol**
1. CTCT	$C_nH_{2n+1}OH$ hay ROH	C_6H_5OH
2. TCHH - Pư thế H của nhóm –OH	$2ROH + 2Na \rightarrow 2RONa + H_2$	$2C_6H_5OH + 2Na \rightarrow 2C_6H_5ONa + H_2$ $C_6H_5OH + NaOH \rightarrow C_6H_5ONa + H_2O$
- Pư thế nhóm –OH	$ROH + HA \rightarrow RA + H_2O$ $2C_nH_{2n+1}OH \rightarrow (C_nH_{2n+1})_2O + H_2O$	
- Pư tách nước	$C_nH_{2n+1}OH \rightarrow C_nH_{2n} + H_2O$	
- Pư thế H của vòng benzen		
- Pư OXH không hoàn toàn	$RCH_2OH + CuO \rightarrow RCHO + Cu + H_2O$ $RCH(OH)R' + CuO \rightarrow RCOR' + Cu + H_2O$	

2. Hoạt động 2 (32 phút): Tổ chức cuộc thi "Chung sức".

• Tổ chức dưới hình thức chung sức qua gameshow " Vui để học".
• GV thông báo cho HS cách thức, thể lệ trò chơi.
• Đưa ra tiêu chí đánh giá, cho điểm từng hoạt động.
• Thông báo phần thưởng cho nhóm thắng cuộc.
- Vòng 1 (15 phút): "Tiếp sức"
+ Dạng bài tập viết công thức cấu tạo đồng phân – danh pháp.
+ Dạng bài tập chuỗi phản ứng và cặp chất phản ứng.
- Vòng 2 (8 phút): "Ai nhanh hơn"
Dạng bài tập phân biệt lọ mất nhãn.
- Vòng 3 (10 phút): " Về đích"
Dạng bài tập toán hỗn hợp, tính theo phương trình phản ứng.

TRÒ CHƠI "CHUNG SỨC"

Cuộc thi gồm 4 phần. Điểm của nhóm là điểm tích luỹ 4 phần thi.

♦ Vòng 1 - Tiếp sức (15 phút)

- Mỗi đội nhận một đề thi (có phần chừa trống để trả lời câu hỏi).

Đội 1

1. Viết CTCT các đồng phân và gọi tên ancol $C_4H_{10}O$? (4)
2. Thực hiện chuỗi pư:

$$CH_4 \rightarrow C_2H_2 \rightarrow C_2H_4 \rightarrow C_2H_5Cl \rightarrow C_2H_5OH \rightarrow CH_3CHO$$
$$\downarrow$$
$$CH_3COOH$$

Đội 2

1. Viết CTCT các đồng phân và gọi tên ancol $C_4H_{10}O$? (4)
2. Thực hiện chuỗi pư:

$$C_2H_2 \rightarrow C_6H_6 \rightarrow C_6H_5Cl \rightarrow C_6H_5ONa \rightarrow C_6H_5OH \rightarrow C_6H_2OHBr_3$$
$$\downarrow$$
$$C_6H_5OK$$

Đội 3

1. Viết CTCT các đồng phân và gọi tên hợp chất thơm C_7H_8O? (5)
2. Viết PTHH (nếu có) khi cho:

a. Etanol và H_2SO_4 đặc (170^0C) b. Etanol và H_2SO_4 đặc (140^0C)
c. Etanol và CH_3COOH (H_2SO_4 đặc, t^0) d. Etanol và CuO (t^0)

Đội 4

1. Viết CTCT các đồng phân và gọi tên hợp chất thơm C_7H_8O? (5)
2. Viết PTHH (nếu có) khi cho etanol, phenol tác dụng với Na, dd NaOH, dd Br_2?

- Cứ 1 phút đề thi được chuyển sang một thành viên kế tiếp.
- Sau 14 phút, HS nộp lại kết quả cho GV.
- Sử dụng máy chiếu để cho cả lớp nhận xét và chấm điểm. Nếu khóng có điều kiện ta có thể cho HS làm trên bảng phụ rồi treo lên bảng lớn để chấm hoặc sử dụng mặt sau của các tờ lịch cũ cho HS hoàn thành bài tập nhóm.

♦ Vòng 2 - Ai nhanh hơn (8 phút)

- GV chia bảng thành 4 phần và bốc thăm. Thành viên có cùng số thứ tự của mỗi đội tham gia cuộc thi. HS nhận đề thi và trình bày bài giải lên bảng trong 5 phút.

- GV sửa bài và chấm điểm.

Đề bài: Bằng phương pháp hóa học phân biệt các lọ mất nhãn chứa các chất lỏng sau:

Etanol, glixerol, phenol và stiren

♦ Vòng 3 - Về đích (10 phút)

- Các đội cùng hoàn thành bài tập chung của nhóm trong 7 phút. Viết ra giấy nộp hoặc viết ra bảng con rồi treo lên bảng.

Đề: Cho hỗn hợp gồm etanol và phenol tác dụng với natri (dư) thu được 3, 36 lít khí (đktc). Nếu cho hỗn hợp trên tác dụng với nước brom vừa đủ thu được 19, 86 gam kết tủa trắng của 2, 4, 6 – tribromphenol.

a. Viết phương trình hóa học của các phản ứng xảy ra?

b. Tính % khối lượng của mỗi chất trong hỗn hợp đã dùng?

- Các nhóm nhận xét và chấm điểm.

Lưu ý: Cách chấm điểm

Vòng 1: đúng mỗi ý được 1 điểm – Tổng cộng 14 điểm

Vòng 2: Bảng phân biệt 1 điểm, 3 phương trình 1,5 điểm – Tổng cộng 2,5 điểm

Vòng 3: 3 PTHH 1,5 điểm; tính toán được số mol mỗi chất 1 điểm; tính % khối lượng các chất 1 điểm – Tổng cộng 3,5 điểm

→ Tổng điểm 3 vòng là 20 điểm.

3. Hoạt động 3 (2 phút): Tổng kết, phát thưởng và dặn dò.

- GV công bố tổng điểm, tuyên dương và trao phần thưởng cho đội đoạt giải nhất và nhì. Sau đó, GV tổng kết và rút kinh nghiệm hoạt động nhóm.

- Dặn dò – hướng dẫn học ở nhà.

III. PHẦN KẾT LUẬN

- Từ kết quả thực nghiệm và qua ý kiến của GV – HS, tôi nhận thấy phần nhiều các em hứng thú với giờ học có hoạt động hợp tác nhóm, các HS đã được học với PPDH hợp tác đều có sự chuyển biến tích cực về kĩ năng: giao tiếp, diễn đạt, làm việc hợp tác, giải quyết vấn đề.

- Việc sử dụng các biện pháp làm tăng hiệu quả các bài lên lớp có tổ chức hoạt động nhóm được nghiên cứu trong đề tài có khả năng áp dụng vào thực tế đồng thời đạt được hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng dạy và học môn hóa học ở trường THPT. Kết quả này đã khẳng định tính thực tiễn của đề tài.